

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : TRẦN THUYẾT TRANG

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH
DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: TRẦN THUYỀN TRANG

Giảng viên hướng dẫn: THS. NGUYỄN THỊ THUÝ HỒNG

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Thủy Trang

Mã SV: 2012401013

Lớp : QT2401K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi Sao Việt Nam

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.
- Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi Sao Việt Nam.
- Đánh giá ưu nhược điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi Sao Việt Nam nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi Sao Việt Nam.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi Sao Việt Nam

Địa chỉ: Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Thúy Hồng

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi Sao Việt Nam

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2024

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2024

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Nguyễn Thị Thúy Hồng**

Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Họ và tên sinh viên: **Trần Thùy Trang - QT2401K**

Chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi Sao Việt Nam

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

+ Cần cù, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu cho bài viết và có tinh thần học hỏi

+ Luôn chủ động và nghiêm túc trong công tác nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Chương 1: Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề cơ bản về công tác kế toán thanh toán với người mua người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán. Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được tương đối chi tiết và tổng quát thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi Sao Việt Nam, có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2023). Số liệu minh họa trong bài viết tương đối chi tiết và phong phú.

Chương 3: Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải biện hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tế tại công ty và có tính khả thi.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1.....	3
LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1. Một số vấn đề về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán:	3
1.1.1. Khái niệm thanh toán:	3
1.1.2. Phương thức thanh toán:	3
1.1.3. Hình thức thanh toán:.....	3
1.1.4. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán:.....	4
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua, người bán:.....	5
1.2.1. Nội dung kế toán thanh toán với người mua:	5
1.2.2. Nội dung kế toán thanh toán với người bán:.....	9
1.3. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán liên quan đến ngoại tệ:...	13
1.3.1. Ngoại tệ, tỷ giá và các quy định liên quan đến tỷ giá:	13
1.3.2. Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ:	14
1.4. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán trong thanh toán với người mua, người bán:.....	15
1.4.1. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung:	16
1.4.2. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái:.....	17
1.4.3. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ:.....	18
1.4.4. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:	20
CHƯƠNG 2.....	22

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM	22
2.1. Giới thiệu chung về Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam:	22
2.1.1. Thông tin công ty:	22
2.1.2. Cơ cấu tổ chức của công ty:	22
2.1.3. Tổ chức hệ thống kế toán tại công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam:.....	24
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam:	29
2.2.1. Đặc điểm về phương thức và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam:	29
2.2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam:	30
2.2.3. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam:	45
CHƯƠNG 3.....	62
MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM.....	62
3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam:.....	62
3.1.1. Ưu điểm:.....	62
3.1.2. Nhược điểm:.....	64
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam:	64

3.2.1. Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:.....	64
3.2.2. Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán:	69
3.2.3. Đối chiếu công nợ định kỳ:	72
KẾT LUẬN	73
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	75

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Sổ nhật ký chung tháng 08/2023 (rút gọn)	34
Bảng 2: Sổ cái TK 131 tháng 08/2023	35
Bảng 3: Sổ chi tiết phải thu theo đối tượng HYUNJUNG – tháng 08/2023	36
Bảng 4: Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng – tháng 08/2023.....	36
Bảng 5: Sổ nhật ký chung tháng 12/2023 – rút gọn.....	39
Bảng 6: Sổ chi tiết TK 131 – Đối tượng Cao Siêu.....	40
Bảng 7: Sổ nhật ký chung tháng 12/2023 (rút gọn)	43
Bảng 8: Sổ chi tiết phải thu – đối tượng Coretronic	44
Bảng 9: Sổ nhật ký chung tháng 9/2023 (rút gọn)	50
Bảng 10: Sổ chi tiết phải trả - Đối tượng: Công ty Luật Gia Minh	51
Bảng 11: Sổ cái tài khoản 331 – Tháng 9/2023	52
Bảng 12: Sổ nhật ký chung tháng 06/2023 (rút gọn).....	55
Bảng 13: Sổ cái TK 331 tháng 06/2023	56
Bảng 14: Sổ tổng hợp phải trả theo đối tượng (rút gọn).....	57
Bảng 15: Sổ chi tiết phải trả -Đối tượng Hoa Đạt.....	57
Bảng 16: Sổ nhật ký chung tháng 3/2023 – rút gọn.....	60
Bảng 17: Sổ chi tiết TK 331 – Đối tượng: VNPT – tháng 03/2023	61
Bảng 18: Sổ tổng hợp phải trả người bán tháng 03/2023 (rút gọn)	61

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Sơ đồ các nghiệp vụ thanh toán với người mua	8
Sơ đồ 2: Sơ đồ các nghiệp vụ thanh toán với người bán	12
Sơ đồ 3: Kế toán thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ.....	15
Sơ đồ 4: Kế toán thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ.....	15
Sơ đồ 5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung	17
Sơ đồ 6: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	18
Sơ đồ 7: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	19
Sơ đồ 8: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy	21
Sơ đồ 9: Sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam	23
Sơ đồ 10: Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.....	25
Sơ đồ 11: Quy trình ghi sổ sách kế toán	28
Sơ đồ 12: Trình tự kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam	31
Sơ đồ 13: Trình tự kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam	46

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Hoá đơn GTGT số 40.....	33
Hình 2: Hoá đơn GTGT số 85.....	38
Hình 3: Hoá đơn GTGT số 80.....	42
Hình 4: Hoá đơn GTGT số 334 – Công ty Gia Minh	48
Hình 5: Giấy báo nợ - Ngân hàng Vietinbank	49
Hình 6: Hoá đơn GTGT số 000036 – Công ty Hoa Đạt	53
Hình 7: Hoá đơn 394209 – VNPT	59
Hình 8: Hoá đơn GTGT 85	71
Hình 9: Biên bản xác nhận công nợ 2 bên	72

PHẦN MỞ ĐẦU

Trong những năm gần đây, với sự phát triển không ngừng của khoa học kỹ thuật, kế toán ngày càng giữ một vai trò quan trọng đối với sự phát triển của xã hội và sự tồn tại của mỗi doanh nghiệp.

Đối với hệ thống quản lý tài chính thì công tác tài chính kế toán là một bộ phận đặc biệt quan trọng bao gồm nhiều khâu, nhiều phần hành, giữa chúng có mối quan hệ mật thiết với nhau tạo thành một hệ thống quản lý kinh tế có hiệu quả. Mặt khác tổ chức công tác kế toán khoa học và hợp lý là một trong những cơ sở quan trọng trong việc điều hành và chỉ đạo sản xuất kinh doanh. Trước sự phát triển và mở rộng của quan hệ thanh toán với người mua và người bán, ảnh hưởng của nó tới tình hình tài chính của mỗi doanh nghiệp, yêu cầu nghiệp vụ đối với kế toán thanh toán cũng cao hơn. Kế toán không chỉ có nhiệm vụ ghi chép mà còn phải chịu trách nhiệm thu hồi nhanh các khoản nợ, tìm nguồn huy động vốn để trả nợ, biết lường trước và hạn chế rủi ro trong thanh toán. Trong quá trình hoàn thiện để có thể thích nghi với những thay đổi đó, kế toán sẽ gặp phải không ít khó khăn, đây là điều không thể tránh khỏi.

Với mong muốn tìm ra giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán, em lựa chọn đề tài ***“Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam”*** làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

Nội dung của khóa luận tốt nghiệp được chia làm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua người bán trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam.

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam.

Khóa luận của em được hoàn thành với sự giúp đỡ, quan tâm tận tình của giảng viên hướng dẫn – ThS. Nguyễn Thị Thuý Hồng, cùng các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của công ty. Mặc dù bản thân đã cố gắng rất nhiều, xong do hạn chế về mặt thời gian cũng như nhận thức và trình độ nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy, em rất mong được tiếp thu những ý kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để có thể bổ sung, nâng cao trình độ cũng như kiến thức của mình để phục vụ cho công tác kế toán sau này.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Một số vấn đề về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán:

1.1.1. Khái niệm thanh toán:

Thanh toán là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

1.1.2. Phương thức thanh toán:

Phương thức thanh toán là cách thức, phương pháp thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau, hai bên đồng thời thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó.

Có hai phương thức thanh toán chủ yếu:

- *Phương thức thanh toán trực tiếp:* Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng tiền chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)...

- *Phương thức thanh toán trả chậm:* Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thoả thuận.

1.1.3. Hình thức thanh toán:

Hình thức thanh toán là các quy định về cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Thông thường có hai hình thức thanh toán cơ bản:

• *Thanh toán bằng tiền mặt*: Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ... thì bên mua xuất quỹ tiền mặt để trả trực tiếp cho bên bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Bên cạnh đó, theo quy định, hóa đơn có trị giá trên 20 triệu đồng trở lên thanh toán bằng tiền mặt sẽ không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Vì vậy, hình thức này thường áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- Thanh toán bằng VND
- Thanh toán bằng ngoại tệ
- Thanh toán bằng hối phiếu ngân hàng

• *Thanh toán không dùng tiền mặt*: là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng.

Các hình thức bao gồm:

- Thanh toán bằng séc
- Thanh toán bằng ủy nhiệm chi
- Thanh toán bằng ủy nhiệm thu
- Thanh toán bằng thẻ thanh toán
- Thanh toán bằng thư tín dụng - L/C.

1.1.4. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán:

Quan hệ thanh toán không chỉ là một yếu tố trong hoạt động tài chính của doanh nghiệp mà còn là cơ sở cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp. Việc bảo đảm hoạt động thanh toán được tiến hành một cách linh hoạt, hợp lý sẽ góp phần nâng cao khả năng thanh toán và hiệu quả tài chính của doanh nghiệp.

Trước hết việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán sẽ hỗ trợ việc cung cấp thông tin cho quản trị tài chính. Các thông tin đó có thể về số tiền nợ, thời gian

nợ và tình hình thanh toán đối với từng đối tượng. Thông qua các thông tin này các nhà lãnh đạo sẽ có những chính sách về thu hồi nợ, thanh toán nợ và cân đối tài chính của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, kế toán cũng chính là công cụ quản lý hiệu quả đối với các nghiệp vụ thanh toán, cũng như các khoản phải thu và phải trả. Bởi tất cả các nghiệp vụ phát sinh đều được biểu hiện trên chứng từ, sổ sách, việc quản lý các khoản thanh toán tất yếu cũng phải thông qua kế toán. Từ sự quản lý như vậy giám đốc doanh nghiệp sẽ có những biện pháp kịp thời để chi trả các khoản nợ và thu hồi nợ kịp thời. Điều đó sẽ giúp doanh nghiệp có sự tự chủ về tình hình tài chính, góp phần duy trì mối quan hệ kinh doanh tốt với bạn hàng, nâng cao uy tín và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Có thể nói hoạt động thanh toán là một khâu quan trọng trong quy trình quản lý tài chính, nó ảnh hưởng trọng yếu tới tình hình tài chính của doanh nghiệp. Đây sẽ là nhân tố quyết định giúp doanh nghiệp ổn định tình hình tài chính và đảm bảo cho tình hình tài chính lành mạnh.

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua, người bán:

1.2.1. Nội dung kế toán thanh toán với người mua:

1.2.1.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua:

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải thu theo từng đối tượng, thường xuyên tiến hành đối chiếu, kiểm tra, đôn đốc để việc thanh toán diễn ra kịp thời.

- Đối với các đối tượng có quan hệ giao dịch, mua bán thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán cần kiểm tra đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán và số còn phải thanh toán, và có xác nhận bằng văn bản.

thu khách hàng là ngoại tệ (Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ)	khẩu thương mại cho khách hàng. - Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là ngoại tệ (Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ)
<u>Số dư đầu kỳ:</u>	<u>Số dư cuối kỳ:</u>
Số tiền phải thu của khách hàng cuối kỳ	Số tiền khách hàng ứng trước hoặc số tiền khách chuyển thừa cuối kỳ

1.2.1.3. Chứng từ, sổ sách sử dụng:

a) Chứng từ:

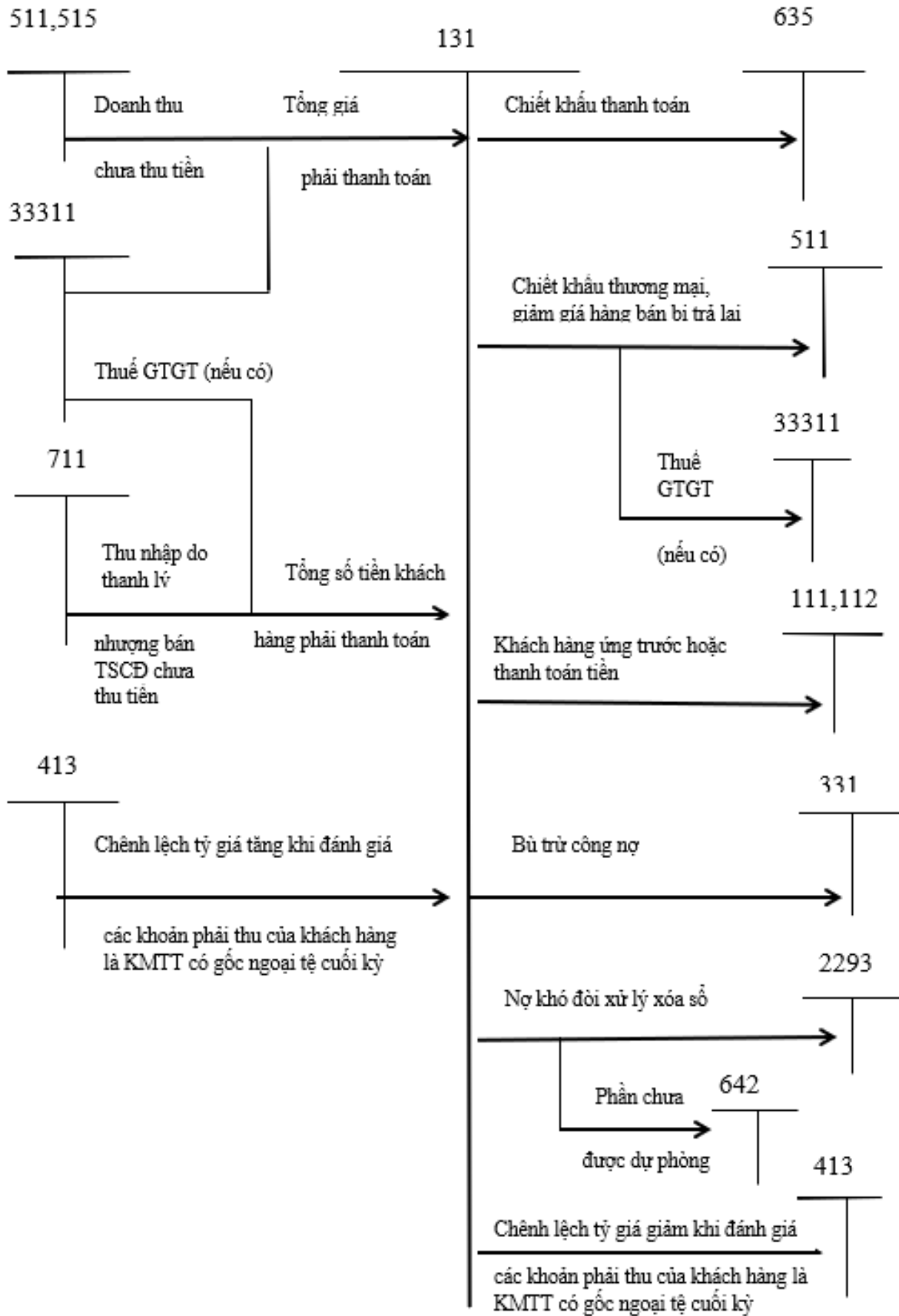
- Hợp đồng mua bán;
- Hóa đơn GTGT (hóa đơn bán hàng) do doanh nghiệp lập
- Phiếu xuất kho
- Phiếu thu
- Biên bản bù trừ công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

b) Các loại sổ sách:

- Sổ chi tiết phải thu khách hàng
- Sổ tổng hợp phải thu khách hàng
- Sổ cái tài khoản 131

1.2.1.4. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua:

KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



Sơ đồ 1: Sơ đồ các nghiệp vụ thanh toán với người mua

1.2.2. Nội dung kế toán thanh toán với người bán:*1.2.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán:*

Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ,.. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả. Không phản ánh tài khoản này cho các nghiệp vụ mua trả tiền ngay.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán, kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ.
- Đối với nhà giao dịch cung cấp thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.
- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.
- Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.
- Tuyệt đối không bù trừ số dư hai bên Nợ, Có của tài khoản 331 mà phải căn cứ vào số dư chi tiết từng bên để lấy số liệu ghi trên bảng cân đối kế toán.

1.2.2.2. Tài khoản sử dụng:

Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ,.. kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho nhà cung cấp dịch vụ, người bán vật tư, hàng hóa theo hợp đồng kinh tế. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

Nợ

331- Phải trả người bán

Có

Số dư đầu kỳ: Số tiền ứng trước cho người bán đầu kỳ

Số dư cuối kỳ: Số tiền còn phải trả cho người bán ở đầu kỳ

Phát sinh giảm:

- Số tiền đã trả cho nhà cung cấp dịch vụ, người bán vật tư hàng hóa
- Số tiền ứng trước người bán, người cung cấp, nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp
- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán

Phát sinh tăng:

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp.
- Điều chỉnh giá bán tạm tính về giá trị thực tế của số vật tư, hàng hóa đã nhận khi có hóa đơn hay không báo giá chính thức.

Số dư đầu kỳ:

- Số tiền đã ứng trước cho người bán
- Số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.

Số dư cuối kỳ:

Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp

1.2.2.3. Chứng từ, sổ sách sử dụng:

a) Chứng từ:

- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản kiểm nghiệm

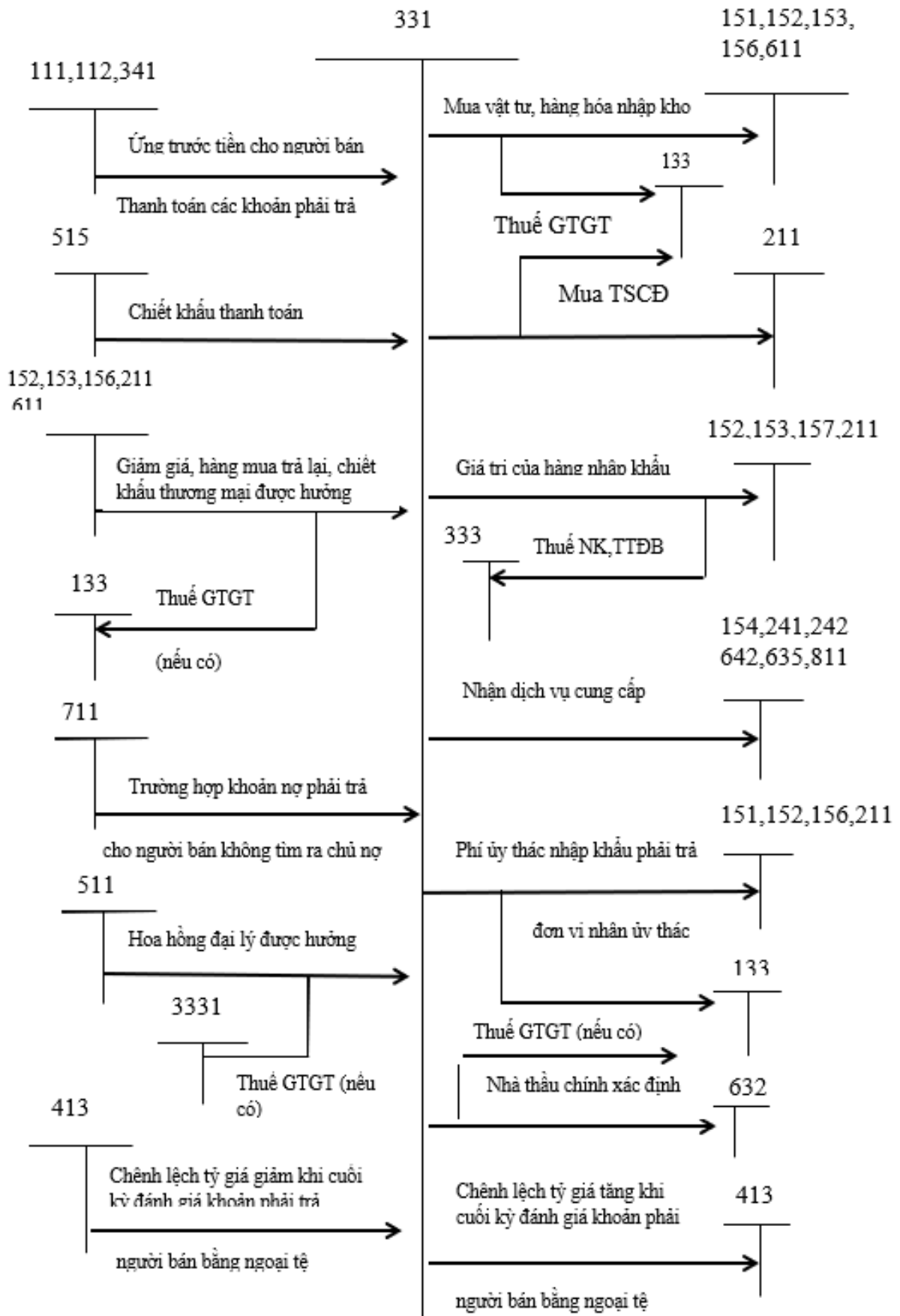
- Giấy nhập kho
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các giấy tờ liên quan khác

b) Các loại sổ sách:

- Sổ chi tiết thanh toán với người bán.
- Sổ tổng hợp thanh toán với người bán
- Sổ cái tài khoản 331

1.2.2.4. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán:

KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



Sơ đồ 2: Sơ đồ các nghiệp vụ thanh toán với người bán

1.3. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán liên quan đến ngoại tệ:

1.3.1. Ngoại tệ, tỷ giá và các quy định liên quan đến tỷ giá:

1.3.1.1. Ngoại tệ:

Ngoại tệ là đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của một doanh nghiệp.

Ví dụ đối với doanh nghiệp sử dụng đồng tiền ghi sổ là tiền Việt Nam đồng (VNĐ), nhưng khi phát sinh các giao dịch mua bán với các nhà cung cấp hoặc khách hàng nước ngoài sử dụng đồng tiền thanh toán là Đô la Mỹ (USD). Lúc này USD là tiền ngoại tệ. Khi hạch toán các giao dịch này cần tuân thủ các quy định liên quan đến ngoại tệ.

1.3.1.2. Tỷ giá:

Tỷ giá (còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ) giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này trao đổi cho một đồng tiền khác.

1.3.1.3. Quy định sử dụng tỷ giá:

• Tỷ giá ghi sổ về: Tỷ giá ghi sổ đích danh và tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động:

- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh: Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký gửi, ký quỹ, hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ đối phương.

- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động: Là tỷ giá được sử dụng tại bên Có của tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh bên Nợ tài khoản chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán.

• Tỷ giá hối đoái giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác. Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện của một đồng tiền khác.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái là chênh lệch phát sinh từ việc trao đổi thực tế hoặc quy đổi từ một số lượng ngoại tệ sang một đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá hối đoái khác nhau. Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong trường hợp chuyển đổi báo cáo tài chính được lập bằng đồng ngoại tệ sang đồng Việt Nam.

Thực tế mua bán trao đổi thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ. Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Việc quy đổi đồng ngoại tệ sang đồng Việt Nam phải căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế, tỷ giá xuất, tỷ giá ghi sổ kế toán.

• Trường hợp phát sinh doanh thu, chi phí, giá tính thuế bằng ngoại tệ thu phải quy đổi ra ngoại tệ đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế để hoạch toán chi phí là tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi người nộp thuế mở tài khoản tại thời điểm phát sinh giao dịch thanh toán ngoại tệ.

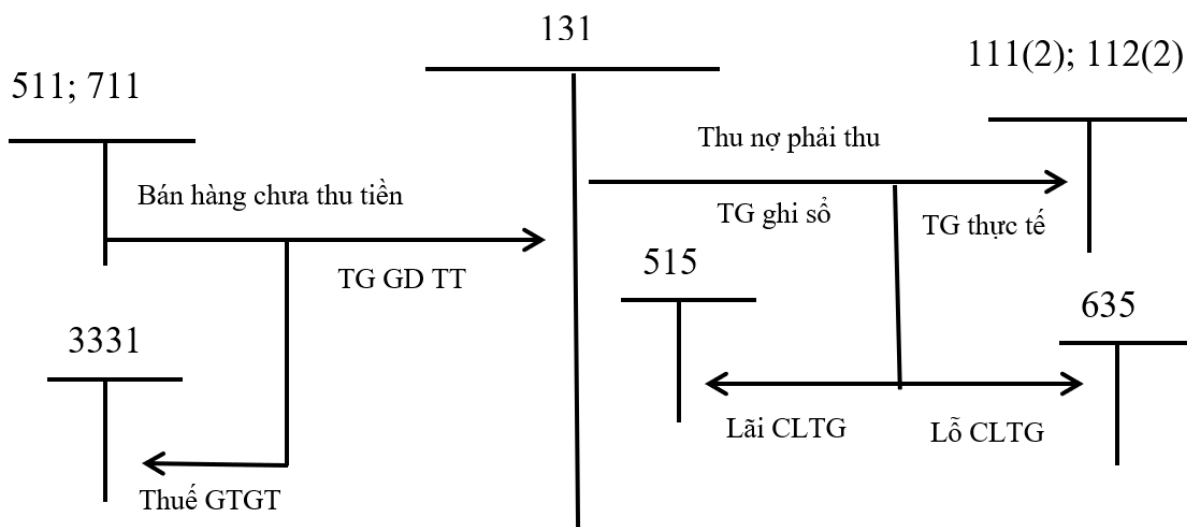
- Tỷ giá giao dịch thực tế để hoạch toán doanh thu là tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi người nộp thuế mở tài khoản.

1.3.2. Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ:

1.3.2.1. Các tài khoản sử dụng:

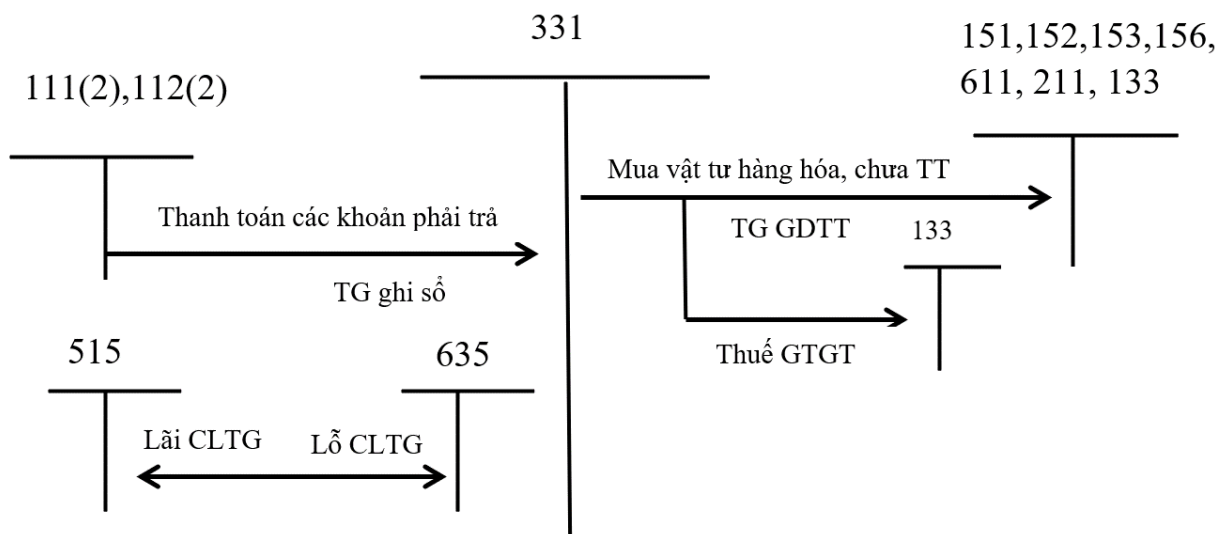
- 131 - Phải thu khách hàng
- 331 - Phải trả người bán
- 515 - Doanh thu hoạt động tài chính
- 635 - Chi phí tài chính

1.3.2.1. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ:



Sơ đồ 3: Kế toán thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ

1.3.2.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ:



Sơ đồ 4: Kế toán thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ

1.4. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán trong thanh toán với người mua, người bán:

- Sổ nhật ký dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian

- Sổ cái dùng để tập hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên sổ nhật ký vào các tài khoản tương ứng

- Để phục vụ việc quản lý doanh nghiệp còn sử dụng sổ chi tiết các tài khoản và sổ tổng hợp phải thu/phải trả

Căn cứ vào đặc điểm cụ thể từng doanh nghiệp mỗi đơn vị có thể mở và sử dụng một trong bốn hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

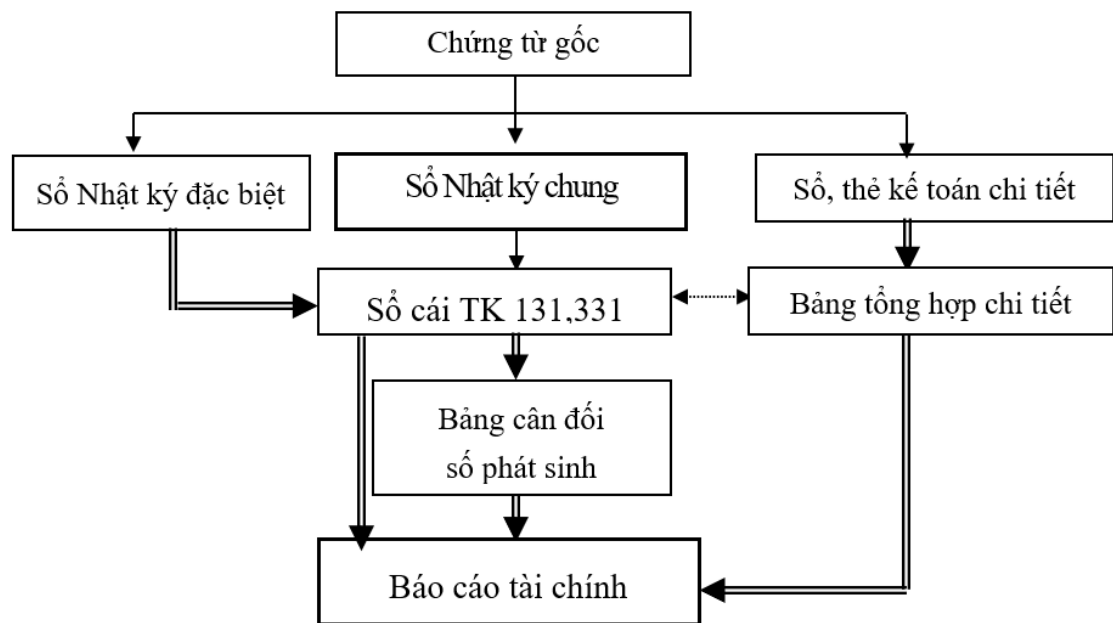
1.4.1. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung:

Hình thức ghi sổ Nhật ký chung phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp. Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng công việc.

Hình thức kế toán Nhật ký chung bao gồm các loại sổ sách sau:

- Sổ Nhật ký chung, Nhật ký đặc biệt
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

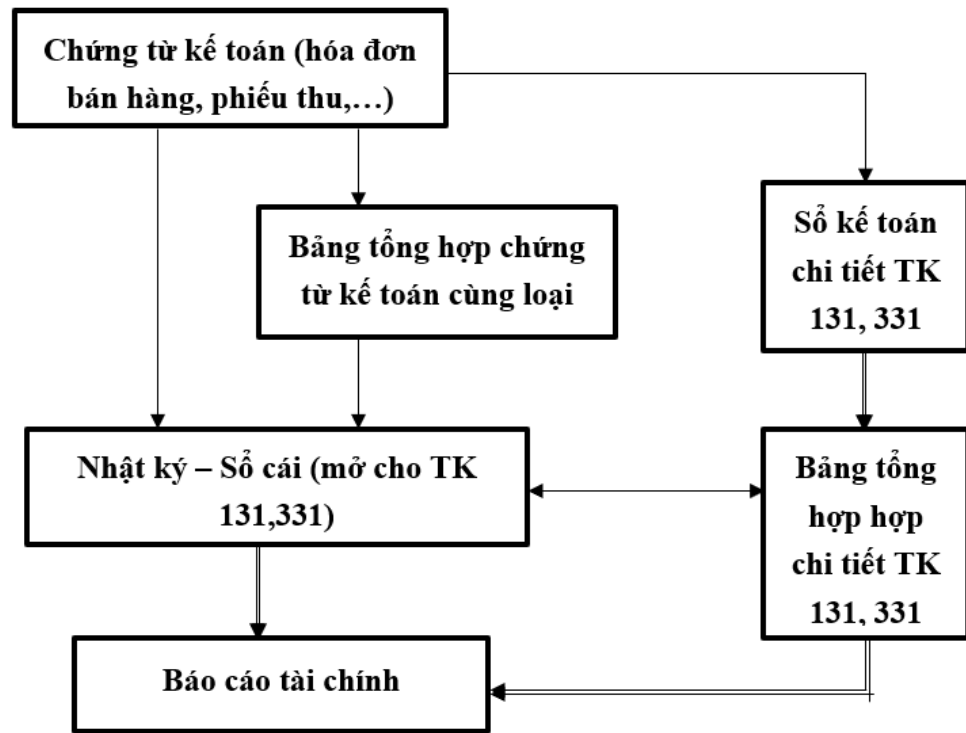
Sơ đồ 5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

1.4.2. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái:

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- ====>< Ghi định kỳ
- ====<====> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 6: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.4.3. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ:

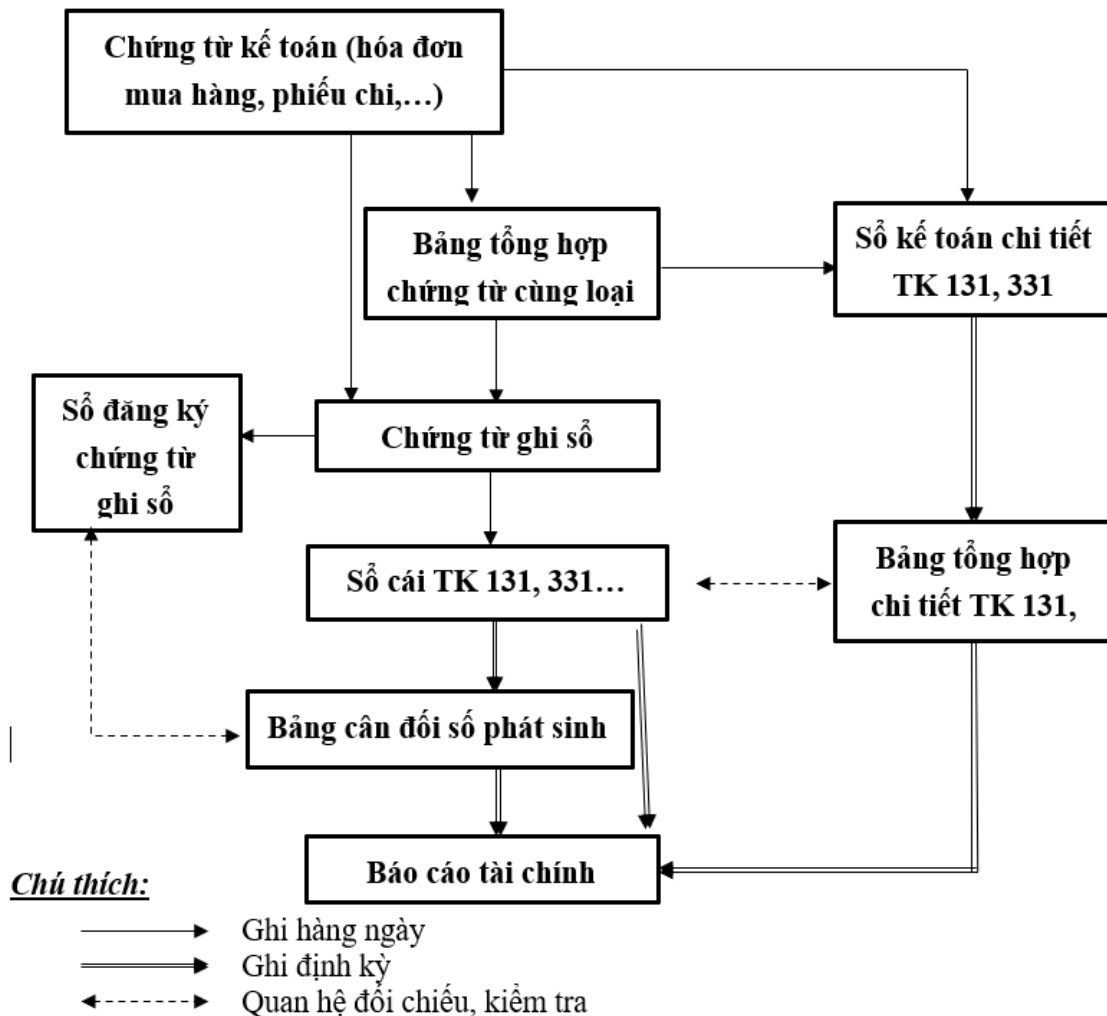
Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng kí chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng kí lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 7: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.4.4. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

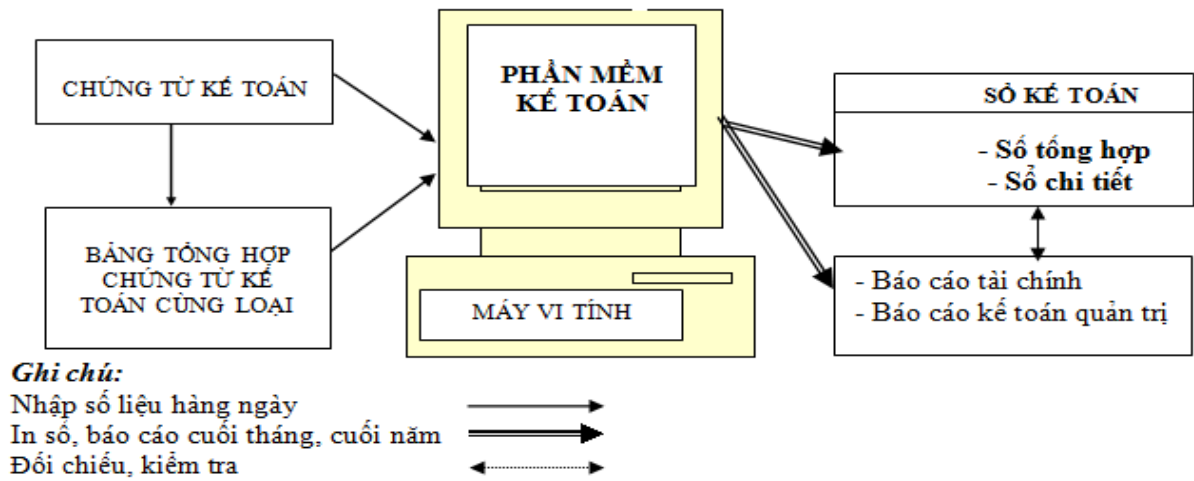
Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 8: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM

2.1. Giới thiệu chung về Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam:

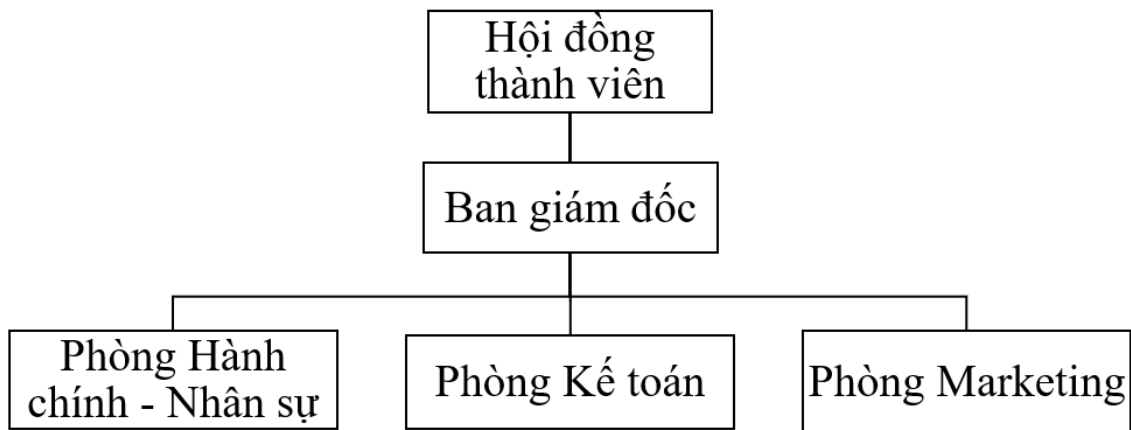
2.1.1. Thông tin công ty:

Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201820041 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 16 tháng 11 năm 2017, thay đổi lần thứ hai ngày 27 tháng 03 năm 2020. Địa chỉ trụ sở chính của công ty ở số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng.

Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam có vốn điều lệ là 22.500.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng). Đây là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với ba thành viên góp vốn là bà Hà Thanh Thảo, ông Phạm Đại Thắng và ông Đồng Tiến Sơn. Đại diện pháp nhân của công ty là ông Phạm Đại Thắng – Giám đốc công ty.

Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam chủ yếu hoạt động kinh doanh bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức của công ty:



Sơ đồ 9: Sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam

- Hội đồng thành viên của công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam bao gồm 3 thành viên thực hiện các chức năng hoạch định, định hướng, kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty. Xem xét và quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.

- Ban giám đốc sẽ điều hành hoạt động kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, do hội đồng thành viên bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty.

- Phòng hành chính – nhân sự: Xây dựng kế hoạch nhân sự và chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, tính toán ngân sách liên quan đến chi phí lao động (quỹ lương, chi phí đào tạo, BHXH, BHYT, chi phí đồng phục,...). Thực hiện các thủ tục hành chính pháp lý, soạn thảo các văn bản hành chính (lich công tác tuần, sắp xếp lịch họp, lịch làm việc,...) và tổ chức các cuộc họp, sự kiện hàng năm của doanh nghiệp. Xây dựng quy chế và thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, quản lý hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp. Đảm bảo các công tác hậu cần tại doanh nghiệp như: lễ tân, tiếp khách, văn phòng phẩm, đồng

phục, quản lý điều động xe,... Lên kế hoạch mua sắm, quản lý và hướng dẫn sử dụng các tài sản chung của doanh nghiệp.

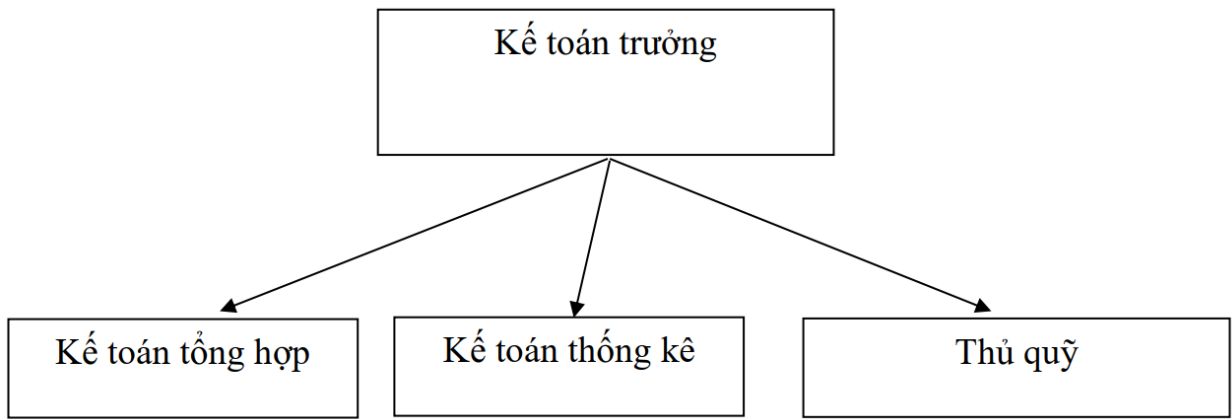
- Phòng kế toán là phòng ban quan trọng không thể thiếu trong mỗi doanh nghiệp, có nhiệm vụ hạch toán những khoản thu chi của doanh nghiệp như: doanh thu, vốn, công nợ, chi phí, tài sản cố định (bao gồm công cụ, nguyên vật liệu, dụng cụ),... để luôn luôn đảm bảo cho các kế hoạch tiêu dùng đúng như kế hoạch, mục tiêu đặt ra để mang lại hiệu quả cao. Thêm vào đó, phòng kế toán còn có chức năng tham mưu cho Ban lãnh đạo trong công tác hoạch định kế toán, kiểm kê tài sản, kiểm tra và quản lý những tài liệu chứng từ kế toán của công ty.

- Phòng marketing: Phát triển, quản lý các công cụ truyền thông (website, facebook,...) và thực hiện việc truyền thông rõ ràng, nhất quán. Xác định nhu cầu thị trường, thị trường mục tiêu để xây dựng và thực hiện các chiến lược marketing cho doanh nghiệp.

2.1.3. Tổ chức hệ thống kế toán tại công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam:

2.1.3.1. Bộ máy kế toán tại công ty:

Bộ máy Kế toán của Công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, nghĩa là phòng tài vụ của Công ty cũng là phòng Kế toán trung tâm thực hiện toàn bộ công tác Kế toán Tài chính của Công ty từ xử lý chứng từ, ghi sổ Kế toán tổng hợp, sổ Kế toán chi tiết đến việc lập báo cáo kế toán. Đồng thời hướng dẫn kiểm tra bộ phận thống kê trong Công ty thực hiện đầy đủ chế độ ghi chép ban đầu, chế độ hạch toán và chế độ kinh tế tài chính do Nhà nước quy định.



Sơ đồ 10: Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty

Mỗi kế toán viên sẽ đảm nhận chức năng nhiệm vụ của mình dưới sự chỉ đạo tập trung thống nhất của Kế toán trưởng, đảm bảo sự chuyên môn hoá của cán bộ kế toán, đồng thời phát huy được trình độ của mỗi nhân viên.

• *Kế toán trưởng :*

- Kế toán trưởng là người giúp giám đốc Công ty tổ chức chỉ đạo toàn bộ công tác hạch toán kế toán, nắm bắt thông tin kinh tế tài chính doanh nghiệp. Quản lý phân công cụ thể chức năng nhiệm vụ cho từng cán bộ nhân viên trong phòng phù hợp năng lực và trình độ chuyên môn của từng người.

- Chịu sự kiểm tra giám sát về mặt nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán của cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan chức năng của Nhà nước.

- Kiểm soát toàn bộ các chứng từ sổ sách liên quan phát sinh đến tài chính của Công ty.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện việc ghi chép hệ thống sổ sách chứng từ kế toán theo đúng quy định của Nhà nước.

• *Kế toán tổng hợp :*

- Giúp kế toán trưởng kiểm soát cập nhật hạch toán số liệu thông qua các chứng từ ghi chép ban đầu hợp pháp vào sổ sách kế toán có liên quan kịp thời phải đảm bảo độ chính xác để báo cáo với kế toán trưởng;

- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phát hiện kịp thời những sai sót vi phạm về nguyên tắc, nghiệp vụ quản lý KTTC;

- Căn cứ vào chứng từ thanh toán đã được Chủ tịch điều hành duyệt và kế toán trưởng kiểm soát, lập phiếu thu và phiếu chi theo quy định sau đó chuyển cho thủ quỹ thực hiện;

- Lập phiếu nhập, xuất hàng hóa theo lệnh của chủ tịch điều hành. Lập biên bản công nợ cho khách hàng. Chủ động liên hệ với khách hàng thu hồi công nợ;

- Theo dõi công tác thuế, lập bảng kê khai thuế hàng tháng. Quản lý hóa đơn, viết hóa đơn bán hàng;

- Giúp kế toán trưởng hướng dẫn các phòng ban ghi chép các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh đảm bảo chính xác đúng mẫu biểu quy định;

• *Kế toán thống kê:*

- Lập hợp đồng kinh tế, lập báo giá bán hàng cho khách hàng, lập giấy giới thiệu cho các CBCNV trong Công ty một cách kịp thời chính xác.

- Quản lý con dấu và đóng dấu vào các văn bản của Công ty, không được tự ý đưa dấu cho người khác đóng dấu.

- Mở sổ theo dõi công văn đi, công văn đến. Bảo mật các nội dung văn bản, công văn theo đúng nguyên tắc hành chính văn phòng.

- Hỗ trợ kế toán tổng hợp để hoàn thiện chứng từ đầu vào, đầu ra và các nghiệp vụ kế toán trong phòng kế toán.

• *Thủ quỹ:*

- Phải tuyệt đối đảm bảo nguyên tắc về thu, chi tiền trong kết quỹ theo chế độ hiện hành.

- Kiểm tra các phiếu thu, chi khi các phiếu thu đã đầy đủ chữ ký duyệt kèm theo chứng từ gốc thủ quỹ mới được mở kết cấp phát tiền.

- Thường xuyên cập nhật sổ quỹ kịp thời cuối ngày rút số dư báo cáo tồn quỹ. Cuối tháng lập biên bản kiểm kê quỹ đối chiếu số tiền tồn quỹ thực tế và tồn quỹ trên sổ kế toán.

2.1.3.2. Các chính sách chung:

Hiện nay Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính.

- Niên độ kế toán là 1 năm, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12

- Kỳ hạch toán theo năm.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng là Đồng Việt Nam (VNĐ)

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp là 20%

- Thuế GTGT được tính theo phương pháp khấu trừ

- Phương pháp kế toán hàng tồn kho: Bình quân gia quyền

- Phương pháp khấu hao tài sản cố định theo đường thẳng.

- Doanh nghiệp áp dụng hình thức kế toán máy sử dụng mẫu sổ của nhật ký chung.

- Phân loại chứng từ kế toán theo các phần hành: Chứng từ tiền mặt, chứng từ vật tư, chứng từ bán hàng...

- Định khoản các nghiệp vụ trên chứng từ: đây là bước trung gian nhưng rất quan trọng cho việc ghi sổ kế toán.

2.1.3.3. Phần mềm kế toán tại công ty:

Cũng như phần lớn các công ty khác trên thị trường hiện nay, công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam cũng sử dụng phần mềm để hỗ trợ kế toán cũng như nhà quản lý. Có thể nói, phần mềm giúp công việc của kế toán đơn giản hơn rất nhiều. Một số ưu điểm của phần mềm kế toán có thể kể đến như:

- Báo cáo, sổ chi tiết đa dạng: Đầy đủ các sổ từ chi tiết đến tổng hợp về đối tượng công nợ, hợp đồng, các khoản mục chi phí.

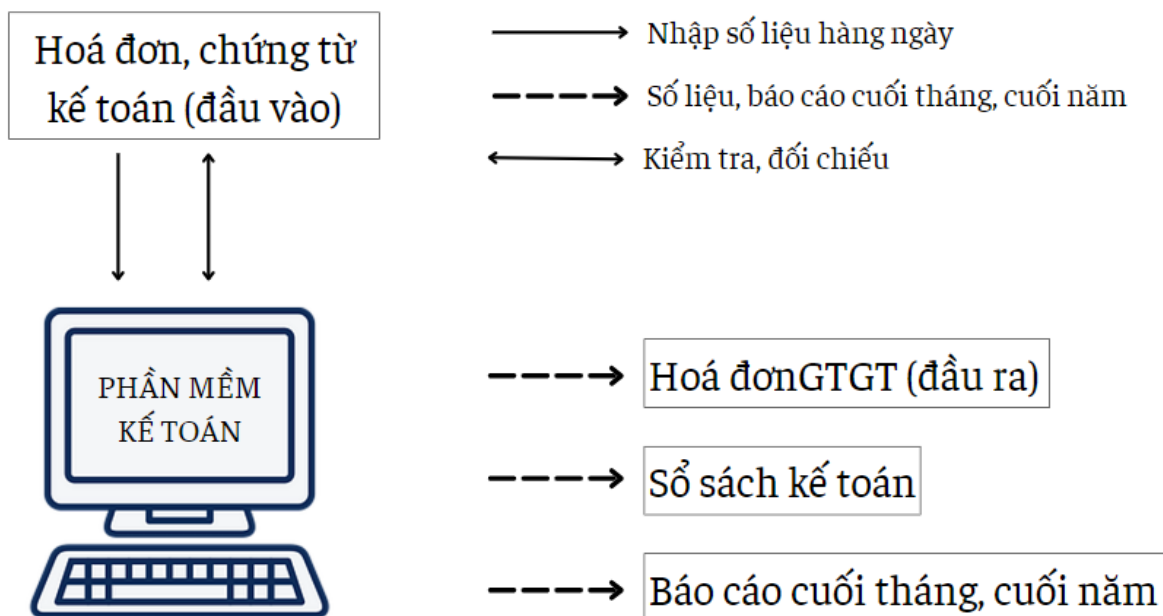
- Công cụ tìm kiếm nhanh chóng, chính xác: Tìm kiếm nhanh theo nhiều tiêu chí trong khi đang thao tác tại bất kỳ màn hình giao diện nào, tìm kiếm gần đúng đối với các bảng từ điển giúp kế toán viên không cần phải nhớ chính xác tên hoặc mã trong danh mục.

- Hệ thống báo cáo quản trị: Ngoài các báo cáo quản trị đã có, tùy theo yêu cầu của doanh nghiệp, kế toán viên có thể tự tạo các báo cáo phục vụ quản trị tài chính riêng cho công việc của mình

Kết xuất báo cáo: các báo cáo đều có thể kết xuất ra nhiều định dạng khác nhau như Excel, PDF,... và giữ nguyên các định dạng.

2.1.3.4. Quy trình hạch toán:

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán để cập nhật các số liệu vào các sổ Nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết các tài khoản liên quan, báo cáo tài chính...



Sơ đồ 11: Quy trình ghi sổ sách kế toán

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam:

2.2.1. Đặc điểm về phương thức và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam:

2.2.1.1. Phương thức thanh toán:

Phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Hiện nay, Công ty sử dụng hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay và thanh toán chậm trả, cụ thể:

- Đối với người mua: Với những khách hàng là cá nhân mua hàng với số lượng ít và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty, công ty sẽ áp dụng phương thức thanh toán ngay. Đối với khách hàng mua hàng thường xuyên với số lượng lớn công ty thường áp dụng phương thức chậm trả.

- Đối với người bán: Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ, lẻ có giá trị thấp, còn với nhà cung cấp lâu năm, cung cấp số lượng hàng nhiều công ty có thể trả ngay hoặc chậm trả tùy vào thỏa thuận giữa hai bên.

Khi công ty cung cấp hàng hoá dịch vụ cho khách hàng công ty chưa thu được tiền ngay, kế toán sẽ theo dõi công nợ phải thu qua các sổ chi tiết TK 131, sổ tổng hợp chi tiết TK 131, sổ cái TK 131,...

Khi công ty chưa thanh toán cho người bán, kế toán sẽ theo dõi công nợ phải thu qua các sổ chi tiết TK 331, sổ tổng hợp chi tiết TK 331, sổ cái TK 331,...

2.2.1.2. Hình thức thanh toán:

Tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam có hai phương thức thanh toán là bằng tiền mặt và chuyển khoản.

- Các khoản thanh toán với người mua có thể áp dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng do thỏa thuận giữa hai bên không căn cứ vào giá trị hợp đồng.

- Các khoản thanh toán cho người bán có giá trị hợp đồng từ 20 triệu đồng trở lên thì doanh nghiệp quy định phải thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 20 triệu đồng doanh nghiệp có thể chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt tùy theo thỏa thuận giữa hai bên.

Tuy nhiên, trên thực tế, công ty thường thực hiện thanh toán công nợ bằng chuyên khoản để tiện theo dõi và có căn cứ xác thực.

2.2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam:

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Hợp đồng mua bán hàng hóa
- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:

TK 131: Phải thu của khách hàng.

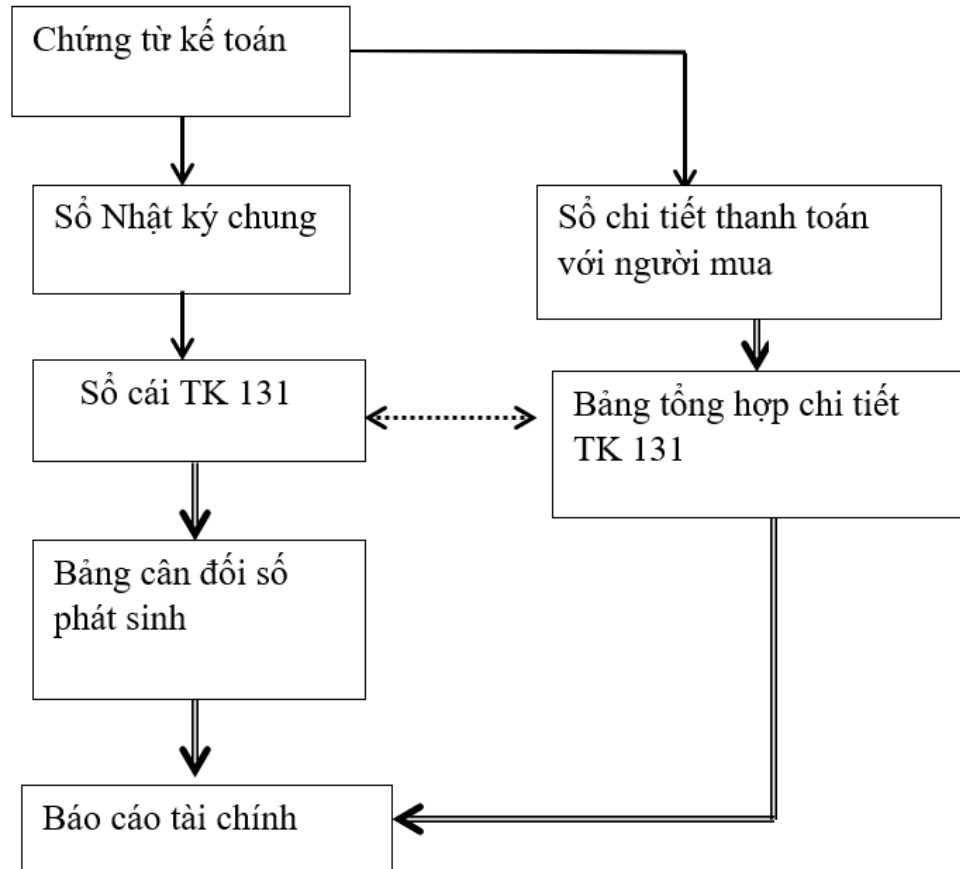
Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng.

2.2.2.3. Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua

- Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan

2.2.2.4. Quy trình hạch toán:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi định kỳ
- ←-----> Đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 12: Trình tự kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam

Hàng ngày kế toán đối chiếu, kiểm tra ghi chép vào sổ NKC, sau đó căn cứ số liệu sổ NKC để ghi vào sổ cái TK 131, 511, 333, ... đồng thời kế toán ghi sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản nợ phải thu cho từng khách hàng.

Cuối kỳ cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

2.2.2.5. Ví dụ:

Ví dụ 1:

Ngày 25/08/2023, Công ty xuất bán băng dính 2 mặt cho công ty Hyun Jung Vina theo hoá đơn 40, tổng tiền hàng là 279.818.186 VNĐ, thuế GTGT 8%, khách hàng chưa thanh toán.

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)
 Ngày 25 tháng 08 năm 2023
 Mã của cơ quan thuế: **005E37FFF0448248C8A59B76CEA72FF345**

Ký hiệu: **1C23TDG**
 Số: **40**

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM
 Mã số thuế: 020182004
 Địa chỉ: Số 38 Ngõ Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
 Điện thoại: 0225.8831711 Email:
 Số tài khoản: 32310000394399 Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Họ và tên người mua hàng: _____
 Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH HYUN JUNG VINA**
 Địa chỉ: Khu Công nghiệp Yên Phong, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
 Số tài khoản: _____
 Hình thức thanh toán: **TM/CK** Mã số thuế: 2300789614

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Băng dính 2 mặt TERAOKA 7643#12, kích thước 0.06mm*1250mm*50m	m2	937,5	276.363,64	259.090.913
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ:					259.090.913
Thuế suất GTGT: 8%					Tiền thuế GTGT: 20.727.273
Tổng tiền thanh toán:					279.818.186

Số tiền bằng chữ: Hai trăm bảy mươi chín triệu tám trăm mười tám nghìn một trăm tám mươi sáu đồng

Người mua hàng
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Hình 1: Hoá đơn GTGT số 40

Căn cứ vào hóa đơn số 40 và các chứng từ có liên quan khác, kế toán ghi vào sổ sách định khoản sau:

Nợ TK 131: 279.818.186

Có TK 511: 259.090.913

Có TK 3331: 20.727.273

Căn cứ vào chứng từ trên kế toán ghi vào sổ nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131, sổ chi tiết TK 511, sổ chi tiết TK 3331. Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu của khách hàng.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM

Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG - 普通日記帳

Ngày ghi sổ 記帳日期	Ngày chứng từ 憑證日期	Số chứng từ 憑證號碼	Diễn giải 摘要	Tài khoản 科目	Phát sinh nợ 借方	Phát sinh có 貸方
02/08/2023	02/08/2023	PC 08/001	Cước dịch vụ viễn thông CNTT T07/2023 HĐ 1011264	642	206,142	
				133	20,614	
				111		226,756
					
11/08/2023	11/08/2023	39	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 39	131	148,528,780	
				511		148,528,780
				632	132,190,614	
				156		132,190,614
17/08/2023	17/08/2023		Thanh toán phí dịch vụ bảo vệ T7 HĐ 76	331	17,280,000	
				112		17,280,000
17/08/2023	17/08/2023		Thanh toán tiền theo HĐ 08 09	331	102,176,000	
			Phải trả cho người bán	112		102,176,000
24/08/2023	24/08/2023		Rút tiền nhập quỹ tiền mặt	111	200,000,000	
				112		200,000,000
24/08/2023	24/08/2023		Nộp tiền BHXH T8/2023	3383	9,900,000	
				112		9,916,500
24/08/2023	24/08/2023	40	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 40	131	279,818,186	
				511		259,090,913
				3331		20,727,273
				632	257,432,731	
				156		257,432,731

Bảng 1: Sổ nhật ký chung tháng 08/2023 (rút gọn)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM

Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

SỔ CÁI TÀI KHOẢN - 總分類帳

Ngày ghi sổ 記帳日期	Ngày chứng từ 憑證日期	Số chứng từ 憑證號碼	Diễn giải 摘要	Tk Đ/ư 對應科目	Phát sinh nợ 借方	Phát sinh có 貸方
			Số dư đầu kỳ		515,257,470	
05/08/2023	05/08/2023	36	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 36	511	9,024,000	
05/08/2023	05/08/2023	36	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 36	3331	721,920	
05/08/2023	05/08/2023	37	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 37	511	2,256,000	
05/08/2023	05/08/2023	37	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 37	3331	180,480	
10/08/2023	10/08/2023	BN-03	Thanh toán HĐ 32	112		189,685,494
11/08/2023	03/08/2023	39	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 39	511	148,528,780	
18/08/2024	18/08/2024	BN-04	Thanh toán HĐ 34 35	112		177,043,197
24/08/2023	24/08/2023	40	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 40	511	259,090,913	
24/08/2023	24/08/2023	40	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 40	3331	20,727,273	
28/08/2023	28/08/2023	41	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 41	511	185,486,694	
28/08/2023	28/08/2023	41	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 41	3331	14,838,936	
			Cộng phát sinh trong kỳ		640,854,995	366,728,690
			Số dư cuối kỳ		789,383,774	

Bảng 2: Sổ cái TK 131 tháng 08/2023

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM
Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN - 總分類帳

Ngày ghi số 記帳日期	Ngày chứng từ 憑證日期	Số chứng từ 憑證號碼	Diễn giải 摘要	Tk Đ/ư 對應科目	Phát sinh nợ 借方	Phát sinh có 貸方	Đối tượng 對象
			Số dư đầu kỳ (HYUNJUNG - CÔNG TY TNHH HYUN JUNG VIỆT NAM)		13,256,000		
24/08/2023	24/08/2023	40	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 40	511	259,090,913		HYUNJUNG
24/08/2023	24/08/2023	40	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 40	3331	20,727,273		HYUNJUNG
			Cộng phát sinh trong kỳ (HYUNJUNG - CÔNG TY TNHH HYUN JUNG VIỆT NAM)		279,818,186	0	
			Số dư cuối kỳ (HYUNJUNG - CÔNG TY TNHH HYUN JUNG VIỆT NAM)		293,074,186		

Bảng 3: Sổ chi tiết phải thu theo đối tượng HYUNJUNG – tháng 08/2023

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM
Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

SỔ TỔNG HỢP PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG - 銷貨應收綜合帳

Mã đối tượng 對象代碼	Tên đối tượng 對象名稱	Dư nợ đầu 期初借餘	Dư có đầu 期初借餘	Phát sinh nợ 借方	Phát sinh có 貸方	Dư nợ cuối 期末借餘	Dư có cuối 期末貸餘
AMTRAN	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ AMTRAN VIỆT NA	54,258,935		9,745,920		64,004,855	
CAOSIEU	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CAO SIÊU	281,660,000			189,685,494	91,974,506	
HYUNJUNG	CÔNG TY TNHH HYUN JUNG VIỆT NAM	13,256,000		279,818,186		293,074,186	
VICTORY	CÔNG TY TNHH VICTORY VIỆT NAM	104,374,212		148,528,780	113,038,342	139,864,650	
THƯỜNG UY	CÔNG TY TNHH THƯỜNG UY	61,708,323		202,762,109		264,470,432	
	Tổng cộng 總計	515,257,470		640,854,995	302,723,836	789,383,774	

Bảng 4: Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng – tháng 08/2023

Ví dụ 2:

Ngày 27/12/2023, công ty bán hàng hoá cho công ty TNHH Thương mại Cao Siêu theo hoá đơn GTGT số 85, tiền hàng 268.887.600, thuế GTGT 8%, khách hàng chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn số 85 và các chứng từ có liên quan khác, kế toán ghi vào sổ sách định khoản sau:

Nợ TK 131: 290.398.608

 Có TK 511: 268.887.600

 Có TK 3331: 21.511.008

Căn cứ vào định khoản trên kế toán ghi vào nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ cái TK 131, sau đó ghi các sổ chi tiết TK 131, 511, 3331. Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu của khách hàng.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM
Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng
SỔ NHẬT KÝ CHUNG - 普通日記帳

Ngày ghi sổ 記帳日期	Ngày chứng từ 憑證日期	Số chứng từ 憑證號碼	Diễn giải 摘要	Tài khoản 科目	Phát sinh nợ 借方	Phát sinh có 貸方
					
25/12/2023	25/12/2023	PKT 12-056	Mua thùng carton HĐ 00000825	641	80,514,900	
				1331	6,441,192	
				331		86,956,092
25/12/2023	25/12/2023	PC 12-029	Cước chuyển phát HĐ 890803	642	2,086,427	
				1331	166,914	
				111		2,253,341
			Nhập mua hàng hoá nhập kho	156	347,123,650	
				1331	27,769,892	
				331		374,893,542
27/12/2023	27/12/2023	85	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 85	131	290,398,608	
				511		268,887,600
				3331		21,511,008
				632	267,166,719	
				156		267,166,719
29/12/2023	29/12/2023	PKT 12-057	Sửa chữa thiết bị văn phòng HĐ 00000171	642	3,880,000	
				1331	310,400	
				331		4,190,400

Bảng 5: Sổ nhật ký chung tháng 12/2023 – rút gọn

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM

Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN - 總分類帳

Ngày ghi sổ 記帳日期	Ngày chứng từ 憑證日期	Số chứng từ 憑證號碼	Diễn giải 摘要	Tk Đ/ư 對應科目	Phát sinh nợ 借方	Phát sinh có 貸方	Đối tượng 對象
			Số dư đầu kỳ (CAOSIEU - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CAO SIÊU)		23,675,748		
24/10/2023	24/10/2023	72	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 72	511	361,245,700		CAOSIEU
24/10/2023	24/10/2023	72	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 72	3331	28,899,656		CAOSIEU
30/11/2023	30/11/2023	BC-11/039	Thanh toán tiền hàng HĐ 68+72	112		413,821,104	CAOSIEU
27/12/2023	27/12/2023	85	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 85	511	268,887,600		CAOSIEU
27/12/2023	27/12/2023	85	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 85	3331	21,511,008		CAOSIEU
30/12/2023	30/12/2023	BC-12/045	Thanh toán tiền hàng HĐ 85	112		290,398,608	CAOSIEU
			Cộng phát sinh trong kỳ (CAOSIEU - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CAO SIÊU)		680,543,964	704,219,712	
			Số dư cuối kỳ (CAOSIEU - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CAO SIÊU)		0		

Bảng 6: Sổ chi tiết TK 131 – Đối tượng Cao Siêu

Ví dụ 3:

Công ty xuất bán hàng hoá cho công ty TNHH Công nghệ Coretronic (BRVT) theo hoá đơn giá trị gia tăng số 80, tổng số tiền là 1.884.600, khách hàng chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn số 85 và các chứng từ có liên quan khác, kế toán ghi vào sổ sách định khoản sau:

Nợ TK 131: 1.884.600

Có TK 511: 1.745.000

Có TK 3331: 139.600

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM
Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng
SỔ NHẬT KÝ CHUNG - 普通日記帳

Ngày ghi sổ 記帳日期	Ngày chứng từ 憑證日期	Số chứng từ 憑證號碼	Diễn giải 摘要	Tài khoản 科目	Phát sinh nợ 借方	Phát sinh có 貸方
01/12/2023	25/12/2023	BN 12/001	Rút tiền nhập quỹ tiền mặt	111	100,000,000	
				112		100,000,000
02/12/2023	02/12/2023	PC 12-001	Cước dịch vụ viễn thông CNTT T11/2023 HĐ 2015675	642	230,475	
				1331	18,438	
				111		248,913
07/12/2023	07/12/2023	PNK 12-001	Mua hàng hoá nhập kho	156	25,623,000	
				1331	2,049,840	
				331		27,672,840
11/12/2023	11/12/2023	80	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 80	131	1,884,600	
				511		1,745,000
				3331		139,600
				632	1,733,832	
				156		1,733,832

Bảng 7: Sổ nhật ký chung tháng 12/2023 (rút gọn)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM

Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN - 總分類帳

Ngày ghi sổ 記帳日期	Ngày chứng từ 憑證日期	Số chứng từ 憑證號碼	Diễn giải 摘要	Tk Đ/ư 對應科目	Phát sinh nợ 借方	Phát sinh có 貸方	Đối tượng 對象
			Số dư đầu kỳ (CORETRONC - CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CORETRONIC (BRVT))		32,456,000		
11/12/2024	11/12/2024	80	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 80	511	25,695,000		CORETRONIC
11/12/2024	11/12/2024	80	Doanh thu bán hàng theo HĐ số 80	3331	2,055,600		CORETRONIC
25/12/2024	25/12/2024	BC-12/039	Thanh toán tiền hàng	112		60,206,600	CORETRONIC
			Cộng phát sinh trong kỳ (CORETRONC - CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CORETRONIC)		27,750,600	60,206,600	
			Số dư cuối kỳ (CORETRONC - CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CORETRONIC (BRVT))		0		

Bảng 8: Sổ chi tiết phải thu – đối tượng Coretronic

2.2.3. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam:

2.2.3.1. Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Phiếu chi
- Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
- Giấy đề nghị thanh toán
- Các chứng từ liên quan khác

2.2.3.2. Tài khoản sử dụng:

TK 331 – Phải trả người bán.

Tài khoản Phải trả người bán được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

TK 331: Phải trả người bán

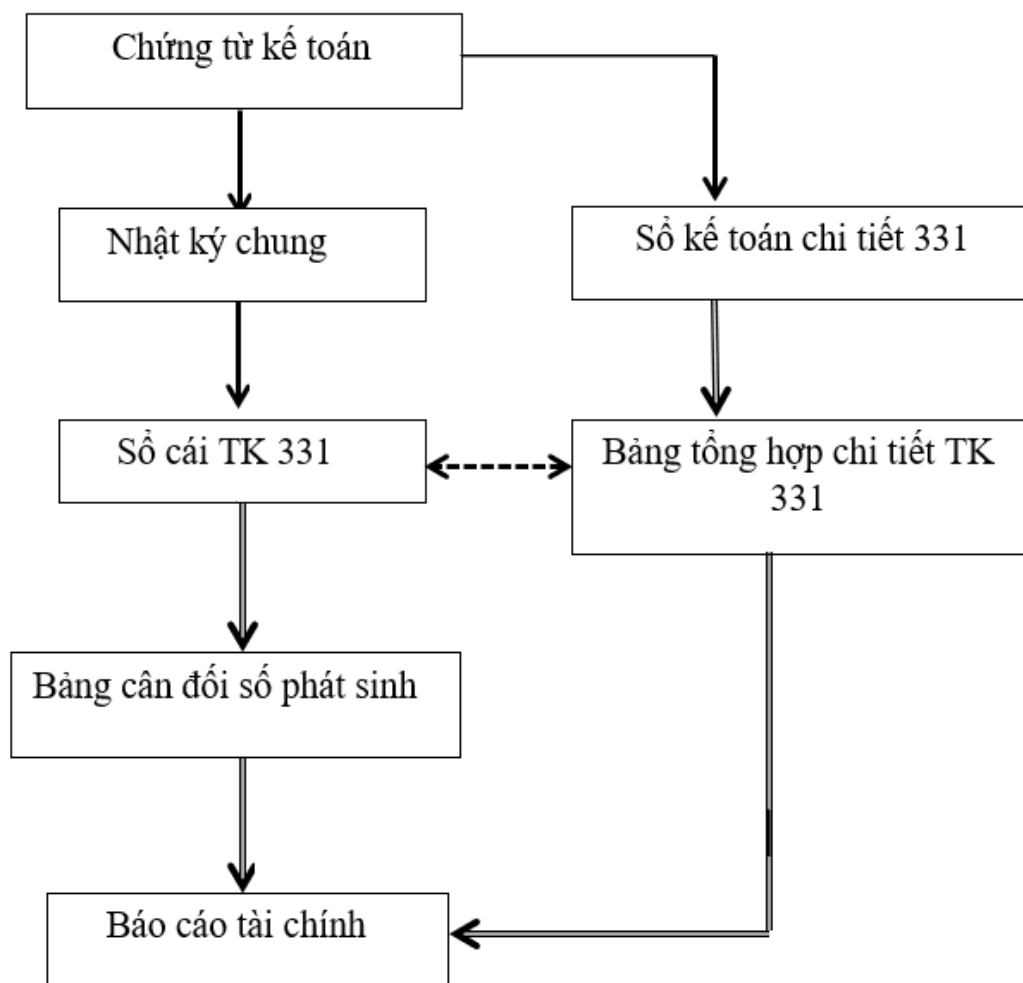
TK 133: Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

TK 156: Hàng hoá...

2.2.3.3. Sổ sách sử dụng:

- Sổ cái TK 331 và các tài khoản có liên quan.
- Sổ chi tiết phải trả người bán
- Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán

2.2.3.4. Quy trình hạch toán:



Ghi chú:

→ Ghi hàng ngày

⇒ Ghi định kỳ

←-.-> Đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 13: Trình tự kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam

- Hằng ngày căn cứ vào các chứng từ ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi chi tiết vào TK 331 - Phải trả người bán. Sau đó căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331,156,133,...

- Cuối kỳ cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp nợ phải trả nhà cung cấp. Căn cứ vào số liệu bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết TK 331 để lập báo cáo tài chính.

2.2.3.5. Ví dụ:

Ví dụ 1:

Ngày 26/09/2023, công ty nhận được hoá đơn phí dịch vụ tư vấn của công ty Luật TNHH Gia Minh, số tiền là: 39.000.000 VNĐ, thuế GTGT 8%, Công ty thanh toán ngày 30/09/2023

Sau khi nhận được hoá đơn từ NCC, kế toán hạch toán sổ sách:

Nợ TK 6427: 39.000.000

Nợ TK 1331: 3.120.000

Có TK 331: 42.120.000


Sau khi thông báo và được sự đồng ý của Giám đốc, ngày 30/09, kế toán tiến hành thanh toán cho nhà cung cấp số tiền 42.120.000 VNĐ. Trên phần mềm, kế toán hạch toán:

Nợ TK 331: 42.120.000

Có TK 1121: 42.120.000

Căn cứ vào bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331. Căn cứ vào số liệu trên sổ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 331, sổ cái TK 133.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán.



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)
(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)
Ngày 26 tháng 09 năm 2023
Mã của cơ quan thuế: **0018FAD475523844569C262AFA347609ED**

Ký hiệu (Serial): **1C23TGM**
Số (No): **334**

Tên đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIA MINH**
Mã số thuế (Tax code): **0201305932**
Địa chỉ (Address): **Số 269 Đường Văn Cao, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng**
Điện thoại (Tel): **0225.3615956** Email: **haiyennn0211@gmail.com**
Số tài khoản (A/C number): **190 273 770 74 668 - Ngân hàng Techcombank - CN Văn Cao**

Tên người mua (Buyer):
Tên đơn vị (Company's name): **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM**
Mã số thuế (Tax code): **0201820041**
Địa chỉ (Address): **Số 38 Ngõ Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng**
Số tài khoản (A/C number):
Hình thức thanh toán (Payment method): **TM/CK**

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thuế suất (VAT rate)	Thành tiền chưa có thuế GTGT (Amount excluding VAT)	Tiền thuế GTGT (Amount VAT)	Thành tiền có thuế GTGT (Amount)
1	2	3	4	5	6	7 = 4x5	8 = 6x7	9 = 7+8
1	Phí dịch vụ tư vấn quý 03/2023	Tháng	3	13.000.000	8%	39.000.000	3.120.000	42.120.000
Tổng tiền chưa có thuế GTGT (Total amount):								39.000.000
Tổng số tiền thuế giá trị gia tăng (VAT amount):								3.120.000
Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT (Total payment):								42.120.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): *Bốn mươi hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*

Người mua hàng (Buyer)
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng (Seller)
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM
HỮU HẠN GIA MINH

Ngày ký: 27/09/2023 15:23:13 ✓

Tra cứu hóa đơn điện tử tại website: <https://tracuhoadon.minvoice.vn> Mã tra cứu: **49D1C314B357830E**
(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SEDT: 0901 80 16 18)

Hình 4: Hoá đơn GTGT số 334 – Công ty Gia Minh

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
 Chi nhánh Branch: 16930 - CN KIEN AN - PGD TON DUC THANG



GIẤY BÁO NỢ

Ngày giờ hoạch toán Posting time and date:	2023-09-30 02:16:51
Loại tiền tệ Currency:	VND
Tên tài khoản chuyển Sender Account Name:	CT TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM
Số tài khoản chuyển Sender Account No:	113613076666
Ngân hàng Sender Branch:	16930 - CN KIEN AN - PGD TON DUC THANG
Đơn vị thụ hưởng Beneficiary:	CÔNG TY LUẬT TNHH GIA MINH
Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No:	
Ngân hàng Beneficiary Branch:	
Số tiền bằng số Amount:	42,120,000
Số tiền bằng chữ Amount in word:	Bốn mươi hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng
Số tham chiếu Transaction Reference Number:	
Nội dung giao dịch Description:	TT HD 334

Chi nhánh Branch
 Chữ ký số E-signature

Signature Valid

Được ký bởi : NH TMCP Công Thương VN - CN
 KIEN AN

Ngày ký: 30/09/2023

Hình 5: Giấy báo nợ - Ngân hàng Vietinbank

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM

Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG - 普通日記帳

Ngày ghi sổ 記帳日期	Ngày chứng từ 憑證日期	Số chứng từ 憑證號碼	Diễn giải 摘要	Tài khoản 科目	Phát sinh nợ 借方	Phát sinh có 貸方
					
25/09/2023	25/09/2023	PKT09/063	Mua thùng carton HĐ 00000825	641	80,514,900	
				133	6,441,192	
				331		86,956,092
26/09/2023	26/09/2023	PKT09/064	Phí dịch vụ tư vấn HĐ 334	642	39,000,000	
				133	3,120,000	
				331		42,120,000
25/08/2023	25/08/2023	54	Doanh thu bán hàng theo hoá đơn số 54	131	189,657,247	
				511		175,608,562
				33311		14,048,685
				632	161,208,660	
				155		161,208,660
			...			
30/09/2023	30/09/2023	BN 09/21	Thanh toán HĐ 334	331	42,120,000	
				112		42,120,000
			Tổng cộng		1,868,153,289	1,868,153,289

Bảng 9: Sổ nhật ký chung tháng 9/2023 (rút gọn)

SỐ CHI TIẾT PHẢI TRẢ - 應付明細帳

Ngày ghi số 記帳日期	Ngày chứng từ 憑證日期	Số chứng từ 憑證號碼	Diễn giải 摘要	Tk Đ/ư 對應科目	Phát sinh nợ 借方	Phát sinh có 貸方	Đối tượng 對象
			Số dư đầu kỳ (NCC LUATGIAMINH - Công ty luật TNHH MTV Gia Minh)			42,900,000	
11/01/2023	11/01/2023	851	Thanh toán phí dịch vụ tư vấn pháp luật HD Q4/2022		42,900,000		NCC LUATGIAMINH
01/07/2023	01/07/2023	PKT07/002	Phí dịch vụ tư vấn Q1.2023 HĐ 85			42,900,000	NCC LUATGIAMINH
01/07/2023	01/07/2023	PKT07/003	Phí dịch vụ tư vấn Q2.2023 HĐ 202			42,900,000	NCC LUATGIAMINH
19/09/2023	19/09/2023	BN09-014	Thanh toán HĐ 85 202		85,800,000		NCC LUATGIAMINH
25/09/2023	25/09/2023	021	Phí dịch vụ tư vấn Q3.2023 HĐ 334			42,120,000	NCC LUATGIAMINH
06/10/2023	06/10/2023	BN10/005	Thanh toán HĐ 334		42,120,000		NCC LUATGIAMINH
22/12/2023	22/12/2023	PKT-12-008	Phí dịch vụ tư vấn Q4.2023 HĐ 444			42,120,000	NCC LUATGIAMINH
			Cộng phát sinh trong kỳ		170,820,000	170,040,000	
			Số dư cuối kỳ (NCC LUATGIAMINH - Công ty luật TNHH MTV Gia Minh)			42,120,000	

Bảng 10: Số chi tiết phải trả - Đối tượng: Công ty Luật Gia Minh

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM						
Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng						
SỔ CÁI TÀI KHOẢN - 總分類帳						
Ngày ghi sổ 記帳日期	Ngày chứng từ 憑證日期	Số chứng từ 憑證號碼	Diễn giải 摘要	Tk Đ/ư 對應科 目	Phát sinh nợ 借方	Phát sinh có 貸方
			Số dư đầu kỳ			328,769,541
01/09/2023	01/09/2023	PKT 09/001	Tiền điện tháng 08/2023 hđ 000365	642		6,465,741
03/09/2023	03/09/2023	001	Thanh toán phí bảo vệ tháng 08/2023	112	17,280,000	
05/09/2023	05/09/2023	PKT 09/002	Mua máy tính văn phòng HĐ 213	242		16,200,000
				133		1,296,000
06/09/2023	06/09/2023		Thanh toán HĐ 213	112	17,496,000	
					
25/09/2023	25/09/2023	PN 09/006	Nhập mua hàng hoá HĐ 33674	156		125,436,550
				133		10,034,924
26/09/2023	26/09/2023	PKT09/064	Phí dịch vụ tư vấn HĐ 334	642		39,000,000
				133		3,120,000
					
30/09/2023	30/09/2023	BN 09/21	Thanh toán HĐ 334	112	42,120,000	
			Cộng phát sinh trong kỳ		569,874,110	759,848,754
			Số dư cuối kỳ			518,744,185

Bảng 11: Sổ cái tài khoản 331 – Tháng 9/2023

Ví dụ 2:

Công ty nhập mua máy 5 chiếc máy cắt decal Refine MH721 từ Công ty TNHH Khoa học điện tử Hoa Đạt Hải Phòng, số tiền cả thuế GTGT 10% là 27.500.000 VNĐ, chưa thanh toán.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)
(Electronic Invoice display)

Ngày (date) 28 tháng (month) 06 năm (year) 2023

Mã của cơ quan thuế:

Ký hiệu (Serial No): **1C23TVN**
Số (No.): **000036**

Đơn vị bán hàng (Seller): **CÔNG TY TNHH KHOA HỌC ĐIỆN TỬ HOA ĐẠT HẢI PHÒNG**
VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): **0201973993**

Địa chỉ (Address): Thôn Cầu Hạ A (nhà xưởng của Công ty TNHH Hiền Thành), Xã Quang Trung, Huyện An Lão,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại (Tel): _____ Email: thombomecasta1002@gmail.com

Fax: _____ Website: _____

Số tài khoản (A/C No): _____

Họ tên người mua hàng (Buyer's fullname): _____

Tên đơn vị (Company's name): Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam

Địa chỉ (Address): Số 38 Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

Mã số thuế (Tax code): _____

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (A/C No): _____ Tại (At): _____

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Máy cắt decal Refine MH721	chiếc	5	5.000.000	25.000.000
Cộng tiền hàng (Total amount):					25.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%				Tiền thuế GTGT (VAT amount):	2.500.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					27.500.000

Số tiền viết bằng chữ (In words): Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng

Người mua hàng (Buyer) _____ Người bán hàng (Seller) _____
 (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)
 (Sign, Fullname) (Sign, Fullname)

Hình 6: Hoá đơn GTGT số 000036 – Công ty Hoa Đạt

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 000036 và các chứng từ kế toán có liên quan khác, kế toán ghi bút toán sau:

Nợ TK 156: 25.000.000

Nợ TK 133: 2.500.000

Có TK 331: 27.500.000

Căn cứ vào bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331, sổ chi tiết TK 156. Căn cứ vào số liệu trên sổ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 331, sổ cái TK 152, sổ cái TK 133.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM

Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG - 普通日記帳

Ngày ghi sổ 記帳日期	Ngày chứng từ 憑證日期	Số chứng từ 憑證號碼	Diễn giải 摘要	Tài khoản 科目	Phát sinh nợ 借方	Phát sinh có 貸方
					
25/06/2023	25/06/2023	BC 06-025	Nhận ứng trước tiền hàng	112	15,000,000	
				131		15,000,000
26/06/2023	26/06/2023	BN 06-005	Rút tiền mặt	111	100,000,000	
				112		100,000,000
27/06/2023	27/06/2023	PC 06-033	Chi mua văn phòng phẩm HĐ 116	642	565,000	
				133	5,650	
				111		570,650
28/06/2023	28/06/2023	PNK 06-016	Nhập mua hàng hoá	156	25,000,000	
				133	2,500,000	
				331		27,500,000

Bảng 12: Sổ nhật ký chung tháng 06/2023 (rút gọn)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM						
Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng						
SỔ CÁI TÀI KHOẢN - 總分類帳						
Ngày ghi sổ 記帳日期	Ngày chứng từ 憑證日期	Số chứng từ 憑證號碼	Diễn giải 摘要	Tk Đ/ư 對應科 目	Phát sinh nợ 借方	Phát sinh có 貸方
			Số dư đầu kỳ			328,769,541
01/06/2023	01/06/2023	PKT 06/001	Tiền điện tháng 05/2023 hđ 000279	642		7,854,220
				133		785,422
01/06/2023	01/06/2023	PKT 06/002	Phí dịch vụ bảo vệ HĐ 176	642		16,200,000
				133		1,296,000
06/09/2023	06/09/2023	BN 06/001	Thanh toán HĐ 176	112	17,496,000	
					
28/06/2023	28/06/2023	PN 06/006	Nhập mua hàng hoá HĐ 000036	156		2,500,000
				133		250,000
30/06/2023	30/06/2023	BN 06/21	Thanh toán HĐ 3340	112	42,120,000	
			Cộng phát sinh trong kỳ		265,874,631	259,848,754
			Số dư cuối kỳ			322,743,664

Bảng 13: Sổ cái TK 331 tháng 06/2023

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM
Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

SỔ TỔNG HỢP TRẢ NGƯỜI BÁN - 銷貨應收綜合帳

Mã đối tượng 對象代碼	Tên đối tượng 對象名稱	Dư nợ đầu 期初借餘	Dư có đầu 期初借餘	Phát sinh nợ 借方	Phát sinh có 貸方	Dư nợ cuối 期末借餘	Dư có cuối 期末貸餘
BAOJUN	CÔNG TY TNHH BAOJUN		258,548,300	335,746,940	157,524,763		80,326,123
HOADAT	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC ĐIỆN TỬ HOA ĐẠT		46,457,124	66,857,124	27,500,000		7,100,000
HOANGHUNG	CÔNG TY TNHH HOÀNG HÙNG		17,600,000	17,600,000			-
VICTORY	CÔNG TY TNHH VICTORY SPORTING			-	18,548,669		18,548,669

Bảng 14: Sổ tổng hợp phải trả theo đối tượng (rút gọn)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM
Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN - 總分類帳

Ngày ghi sổ 記帳日期	Ngày chứng từ 憑證日期	Số chứng từ 憑證號碼	Diễn giải 摘要	Tk Đ/ư 對應科目	Phát sinh nợ 借方	Phát sinh có 貸方	Đối tượng 對象
			Số dư đầu kỳ (HOA DAT - CÔNG TY TNHH KHOA HỌC ĐIỆN TỬ HOA ĐẠT)			46,457,124	
28/06/2023	28/06/2023	000036	Nhập mua hàng hoá HĐ 000036	156		25,000,000	HOA DAT
28/06/2023	28/06/2023	000036	Nhập mua hàng hoá HĐ 000036	133		2,500,000	HOA DAT
30/06/2023	30/06/2023	BC 06/039	Thanh toán tiền hàng	112	66,857,124		
			Cộng phát sinh trong kỳ (HOA DAT - CÔNG TY TNHH KHOA HỌC ĐIỆN TỬ HOA ĐẠT)		66,857,124	27,500,000	
			Số dư cuối kỳ (HOA DAT - CÔNG TY TNHH KHOA HỌC ĐIỆN TỬ HOA ĐẠT)			85,814,248	

Bảng 15: Sổ chi tiết phải trả -Đối tượng Hoa Đạt

Ví dụ 3:

Ngày 03/03/2023, công ty nhận hoá đơn cước dịch vụ viễn thông của NCC VNPT, tổng số tiền thanh toán là 108.900 VNĐ


Ngày 03/03/2023, khi nhận được hoá đơn của NCC, kế toán tiến hành ghi sổ nghiệp vụ phát sinh:

Nợ TK 642: 99.000

Nợ TK 133: 9.900

Có TK 331: 108.900

Đơn vị cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Điện thoại: 18001260



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 03 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1824TB

Số (No.): **394209**


Tên người bán (Seller): **TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT - HẢI PHÒNG, CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ VIỄN THÔNG**

Mã số thuế (Tax code): 0106869738-056

Địa chỉ (Address): **Tòa nhà VNPT Hải Phòng, Lô C6 Trung tâm Hành chính quận Hải An, Đường Lê Hồng Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam**

Số tài khoản (Bank account):

Ngân hàng (Bank name):



Tên người mua (Buyer): **Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam**

Mã số thuế (Tax code): **0201820041**

Địa chỉ (Address): **Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam**

Hình thức thanh toán (Payment method): **TMCK**

Số tài khoản (Bank account):

Ngân hàng (Bank name):

Số điện thoại (Tel): **02258830616** Mã khách hàng (Customer Code): **HPG-31-126750/HPG-002224723**

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): **VND**

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền chưa có thuế GTGT (Amount)	Thuế suất thuế GTGT (VAT rate)	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	Thành tiền có thuế GTGT (Total amount)
A	B	C	1	2	3=1x2	4	5=3x4	6=3+5
	Tháng 02/2023							
1	Cước dịch vụ Viễn thông-Công nghệ thông tin tháng 02 năm 2023	Tháng	1	99.000	99.000	10%	9.900	108.900
Tổng hợp (Summary table)					Thành tiền chưa có thuế GTGT (Amount)	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	Thành tiền có thuế GTGT (Total Amount)	
Không tính thuế GTGT (Not required to declare and pay VAT) (1):								
Không chịu thuế GTGT (VAT exemption) (2):								
Thuế suất 0% (VAT rate 0%) (3):								
Thuế suất 5% (VAT rate 5%) (4):								
Thuế suất 8% (VAT rate 8%) (5):								
Thuế suất 10% (VAT rate 10%) (6):					99.000	9.900		108.900
Tổng cộng (Total) (1+2+3+4+5+6):					99.000	9.900		108.900

Số tiền viết bằng chữ (In words): **Một trăm lẻ tám nghìn chín trăm đồng**

NGƯỜI MUA HÀNG (BUYER)

NGƯỜI BÁN HÀNG (SELLER)

SIGNATURE VALID

KÝ QUẢ: TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT - HẢI PHÒNG, CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ VIỄN THÔNG
KÝ NGÀY: 02/03/2024 10:41:45

Tra cứu hóa đơn tại (Lookup the invoice at): <https://app-077.vnpt-invoice.com.vn>

Mã tra cứu (Lookup code): **167802902402**

Tên nhân viên/Đội phận mua hàng (Procurement staff/department):

Mã nhân viên bán hàng (Sales staff code): **Tuyển: ALI_KHDN; NV: CTM33284; Mã TB ĐD: hoadat123456**

(Cắt dán và dán chính xác lên hóa đơn)

Hình 7: Hoá đơn 394209 – VNPT

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM

Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG - 普通日記帳

Ngày ghi sổ 記帳日期	Ngày chứng từ 憑證日期	Số chứng từ 憑證號碼	Diễn giải 摘要	Tài khoản 科目	Phát sinh nợ 借方	Phát sinh có 貸方
02/03/2023	02/03/2023	PKT 03/001	Cước dịch vụ viễn thông CNTT T07/2023 HĐ 394209	642	99,000	
				133	9,900	
				331		108,900
					
27/03/2023	27/06/2023	PC 03-033	Chi mua văn phòng phẩm HĐ 15	642	700,000	
				133	7,000	
				111		707,000
28/03/2023	28/03/2023	PNK 03-021	Nhập mua hàng hoá	156	489,247,621	
				133	48,924,762	
				331		538,172,383

Bảng 16: Sổ nhật ký chung tháng 3/2023 – rút gọn

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM
Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN - 總分類帳

Ngày ghi số 記帳日期	Ngày chứng từ 憑證日期	Số chứng từ 憑證號碼	Diễn giải 摘要	Tk Đ/ư 對應科目	Phát sinh nợ 借方	Phát sinh có 貸方	Đối tượng 對象
			Số dư đầu kỳ (VNPT - TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT - HẢI PHÒNG)			0	
02/03/2023	02/03/2023	PKT 03/003	Cước dịch vụ viễn thông HD 394209	642		99,000	VNPT
02/03/2023	02/03/2023	PKT 03/003	Cước dịch vụ viễn thông HD 394209	133		9,900	VNPT
10/03/2023	10/03/2023	PC 03/012	Thanh toán	111	108,900		
			Cộng phát sinh trong kỳ (VNPT - TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT - HẢI PHÒNG)		108,900	108,900	
			Số dư cuối kỳ (VNPT - TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT - HẢI PHÒNG)			0	

Bảng 17: Sổ chi tiết TK 331 – Đối tượng: VNPT – tháng 03/2023

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM
Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

SỔ TỔNG HỢP TRẢ NGƯỜI BÁN - 銷貨應收綜合帳

Mã đối tượng 對象代碼	Tên đối tượng 對象名稱	Dư nợ đầu 期初借餘	Dư có đầu 期初貸餘	Phát sinh nợ 借方	Phát sinh có 貸方	Dư nợ cuối 期末借餘	Dư có cuối 期末貸餘
BAOJUN	CÔNG TY TNHH BAOJUN		12,579,432	36,486,000	35,516,813		11,610,245
HOANGHUNG	CÔNG TY TNHH HOÀNG HÙNG		35,200,000	35,200,000			-
VICTORY	CÔNG TY TNHH VICTORY SPORTING				18,548,669		18,548,669
VNPT	TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT - HẢI PHÒNG			108,009	108,009		

Bảng 18: Sổ tổng hợp phải trả người bán tháng 03/2023 (rút gọn)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM

3.1. *Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam:*

3.1.1. Ưu điểm:

3.1.1.1. Về tổ chức mô hình bộ máy kế toán:

Công ty xây dựng theo mô hình tập trung, bố trí hợp lý, chặt chẽ, đơn giản, gọn nhẹ nhưng hiệu quả, hoạt động có nề nếp. các nhân viên trong phòng tài chính - kế toán được phân công rõ ràng, đảm bảo các công việc được giao phù hợp, không chồng chéo, đồng thời đảm bảo khả năng kiểm soát lẫn nhau, đảm bảo sự phân chia 3 chức năng: thu nhận chứng từ, xử lý nghiệp vụ, ghi chép sổ sách, cung cấp thông tin và bảo quản tài sản.

Đội ngũ kế toán có trình độ chuyên môn, có tính kỷ luật cao và thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn nhất là khi có sự thay đổi nào đó, đặc biệt là trong giai đoạn cổ phần hóa.

3.1.1.2. Về hình thức kế toán:

Công ty áp dụng hình thức sổ “Nhật Kí Chung”. Hình thức kế toán này có ưu điểm đơn giản dễ áp dụng. Các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh dễ dàng trên sổ các sổ cái sổ chi tiết được ghi chép theo trình tự thời gian. Việc áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung là hoàn toàn phù hợp với trình độ của nhân viên và tình trạng trang thiết bị kỹ thuật của công ty. Công tác tính toán, xử lý thông tin phù hợp với đặc điểm phục vụ kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý của công ty.

3.1.1.3. Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ:

Công tác thu nhận thông tin kế toán đã được chuẩn hóa thông qua việc quy định cụ thể biểu mẫu, cũng như quy trình luân chuyển chứng từ kế toán đảm bảo chứng từ phải có sự soát xét, kiểm tra trước khi ghi sổ. Công ty đã sử dụng đầy đủ chứng từ bắt buộc theo quy định và thực hiện nghiêm túc các bước trong quy trình luân chuyển chứng từ, tạo điều kiện cho công tác hạch toán kế toán ban đầu được chính xác và công tác kiểm tra đối chiếu sau này được thuận lợi.

3.1.1.4. Về việc hạch toán kế toán thanh toán:

Công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn được thực hiện kịp thời, công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ từng đối tượng người mua, người bán. Việc theo dõi chi tiết giúp cho việc hạch toán tổng hợp một cách nhanh chóng, kịp thời, kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý có thể nắm bắt tình hình tài chính của công ty và hoạch định chiến lược.

3.1.1.5. Về việc sử dụng phần mềm kế toán:

Hiện nay, Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam đã sử dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán của công ty. Sự hỗ trợ của phần mềm kế toán không chỉ giúp cho kế toán tiết kiệm được phần lớn thời gian trong công tác hạch toán, ghi sổ mà còn mang lại tính chính xác cao hơn trong quá trình thực hiện báo cáo tài chính.

Đặc biệt đối với phần hành công nợ, nếu chỉ thao tác thủ công và cảm tính, số liệu có thể bị nhầm lẫn, thậm chí có thể gây ra hao hụt tài chính doanh nghiệp, lượng tiền chết tăng lên do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn. Phần mềm kế toán lúc này sẽ đóng vai trò vô cùng quan trọng, giúp kế toán có thể theo dõi công nợ theo từng đối tượng khách hàng, thời gian nợ, mức nợ,....

3.1.2. Nhược điểm:

- Hiện tại, công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi trong khi thực tế có phát sinh các khoản nợ khó đòi, ảnh hưởng đến tài chính của công ty.

- Công ty chưa áp dụng chiết khấu thanh toán trong công tác thu hồi nợ, do đó vẫn chưa động viên được khách hàng, ảnh hưởng đến sự quay vòng vốn lưu động của công ty.

- Quản lý công nợ là một khâu hết sức thiết yếu đối với sự tồn tại và thành công của công ty tuy nhiên công ty vẫn chưa có những biện pháp để quản lý công nợ sát sao và hiệu quả dẫn đến vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Đối với những khoản nợ ngoài việc cố gắng để thu hồi thì công ty chưa đưa ra biện pháp nào để xử lý, khắc phục theo hướng có lợi nhất cho công ty trong khi với tình hình kinh tế như hiện nay thì nợ khó đòi hoàn toàn có thể xảy ra và trở thành nợ không có khả năng thu hồi.

- Công ty chỉ thực hiện công tác kiểm tra kế toán vào cuối năm báo cáo, trước khi lập báo cáo tài chính nên khó phát hiện kịp thời những sai sót trong việc ghi chép, hạch toán.

3.2. *Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam:*

3.2.1. Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:

Hiện nay, chiếu theo điều kiện của việc lập dự phòng phải thu khó đòi, Công ty chưa trích lập dự phòng. Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty tránh được tổn thất do các khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong tương lai nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như phương hướng lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước

Việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp cho doanh nghiệp hạn chế tối đa số tổn thất phải chịu khi có một khách hàng xảy ra sự cố không thể đòi được nợ.

Căn cứ để trích lập dự phòng là dựa vào văn bản pháp luật là thông tư số 48/2019 – BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019

Đối tượng lập dự phòng là các khoản nợ phải thu (bao gồm cả các khoản doanh nghiệp đang cho vay và khoản trái phiếu chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán mà doanh nghiệp đang sở hữu) đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng doanh nghiệp không thu hồi được đúng hạn, đồng thời đảm bảo điều kiện sau:

a) Phải có chứng từ gốc chứng minh số tiền đối tượng nợ chưa trả, bao gồm:

- Một trong số các chứng từ gốc sau: Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, cam kết nợ;

- Bản thanh lý hợp đồng (nếu có);

- Đối chiếu công nợ; trường hợp không có đối chiếu công nợ thì phải có văn bản đề nghị đối chiếu xác nhận công nợ hoặc văn bản đòi nợ do doanh nghiệp đã gửi (có dấu bưu điện hoặc xác nhận của đơn vị chuyển phát);

- Bảng kê công nợ;

- Các chứng từ khác có liên quan (nếu có).

b) Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

- Nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên (tính theo thời hạn trả nợ gốc ban đầu theo hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác, không tính đến thời gian gia hạn trả nợ giữa các bên), doanh nghiệp đã gửi đối chiếu xác nhận nợ hoặc đơn đốc thanh toán nhưng vẫn chưa thu hồi được nợ.

- Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng doanh nghiệp thu thập được các bằng chứng xác định đối tượng nợ có khả năng không trả được nợ đúng hạn theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

- Riêng đối với các khoản nợ mua của doanh nghiệp mua bán nợ (có đăng ký ngành nghề và hoạt động mua bán nợ theo đúng quy định của pháp luật), thời gian quá hạn được tính kể từ ngày chuyển giao quyền chủ nợ giữa các bên (trên cơ sở biên bản hoặc thông báo bàn giao quyền chủ nợ) hoặc theo cam kết gần nhất (nếu có) giữa doanh nghiệp đối tượng nợ và doanh nghiệp mua bán nợ.

Mức trích lập:

a) Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

b) Đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ viễn thông và doanh nghiệp kinh doanh bán lẻ hàng hóa, khoản nợ phải thu cước dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình trả sau và khoản nợ phải thu do bán lẻ hàng hóa theo hình thức trả chậm/trả góp của các đối tượng nợ là cá nhân đã quá hạn thanh toán mức trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 tháng đến dưới 6 tháng.

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 9 tháng.

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 9 tháng đến dưới 12 tháng.

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 12 tháng trở lên.

c) Đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng doanh nghiệp thu thập được các bằng chứng xác định tổ chức kinh tế đã phá sản, đã mở thủ tục phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được doanh nghiệp yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được doanh nghiệp khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án thì doanh nghiệp tự dự kiến mức tổn thất không thu hồi được (tối đa bằng giá trị khoản nợ đang theo dõi trên sổ kế toán) để trích lập dự phòng.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm nếu các khoản nợ phải thu được xác định khó đòi, doanh nghiệp phải trích lập dự phòng theo quy định tại khoản 2 Điều này và các quy định sau:

a) Nếu số dự phòng phải trích lập bằng số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở báo cáo năm trước đang ghi trên sổ kế toán, doanh nghiệp không được trích lập bổ sung khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi.

b) Nếu số dự phòng phải trích lập cao hơn số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở báo cáo năm trước đang ghi trên sổ kế toán, doanh nghiệp trích lập bổ sung số chênh lệch đó và ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

c) Nếu số dự phòng phải trích lập thấp hơn số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở báo cáo năm trước đang ghi trên sổ kế toán, doanh nghiệp thực hiện hoàn nhập phần chênh lệch đó và ghi giảm chi phí trong kỳ.

d) Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng cứ chứng minh các khoản nợ khó đòi nêu trên. Sau khi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ khoản dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán vào chi phí của doanh nghiệp.

đ) Đối với khoản nợ mua của doanh nghiệp mua bán nợ, căn cứ phương án mua, xử lý nợ và các nguyên tắc trích lập dự phòng tại Thông tư này để thực hiện trích lập dự phòng, số dự phòng được trích lập tối đa bằng số tiền mà doanh nghiệp đã bỏ ra để mua khoản nợ, thời gian trích lập tối đa không quá thời gian tái cơ cấu doanh nghiệp, thu hồi nợ tại phương án mua, xử lý nợ.

e) Doanh nghiệp không thực hiện trích lập dự phòng khoản nợ phải thu quá thời hạn thanh toán phát sinh từ khoản lợi nhuận, cổ tức được chia do góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác.

g) Khi trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi của một đối tượng nợ có phát sinh cả nợ phải thu và nợ phải trả, căn cứ biên bản đối chiếu công nợ giữa hai

bên để doanh nghiệp trích lập dự phòng trên cơ sở số còn phải thu sau khi đã bù trừ khoản nợ phải trả của đối tượng này.

Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi được kế toán thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính:

a) Nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết, kế toán trích lập bổ sung phân chênh lệch, ghi:

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293)

b) Nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết, kế toán hoàn nhập phân chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293)

Có TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

c) Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không thể thu hồi được, kế toán thực hiện xoá nợ theo quy định của pháp luật hiện hành. Căn cứ vào quyết định xoá nợ, ghi:

Nợ các TK 111, 112, 331, 334....(phần tổ chức cá nhân phải bồi thường)

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (phần đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 (phần được tính vào chi phí)

Có TK 131, 138, 128, 244...

d) Đối với những khoản nợ phải thu khó đòi đã được doanh nghiệp xử lý xoá nợ, nếu sau đó doanh nghiệp lại thu hồi được nợ, kế toán sẽ căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ các TK 111, 112,....

Có TK 711 – Thu nhập khác

đ) Còn Đòi với các khoản nợ phải thu quá hạn được bán theo giá thoả thuận, thì tùy từng trường hợp thực tế, kế toán ghi nhận như sau:

– Trường hợp khoản phải thu quá hạn chưa lập dự phòng phải thu khó đòi, ghi:

Nợ các TK 111, 112 (theo giá bán thỏa thuận)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp (số tổn thất từ việc bán nợ)

Có các TK 131, 138, 128, 244...

-Đôi với Trường hợp khoản phải thu quá hạn đã được lập dự phòng phải thu khó đòi nhưng số đã lập dự phòng không đủ bù đắp tổn thất khi bán nợ thì số tổn thất còn lại được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp, ghi:

Nợ các TK 111, 112 (theo giá bán thỏa thuận)

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp (số tổn thất từ việc bán nợ)

Có các TK 131, 138, 128, 244...

e) Kế toán xử lý các khoản dự phòng phải thu khó đòi trước khi doanh nghiệp Nhà nước chuyển thành công ty cổ phần: Khoản dự phòng phải thu khó đòi sau khi bù đắp tổn thất, nếu được hạch toán tăng vốn Nhà nước, ghi:

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293)

Có TK 411 – Vốn đầu tư của chủ sở hữu

3.2.2. Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán:

Chiết khấu thanh toán là khoản tiền người bán giảm trừ cho người mua, do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn theo hợp đồng. Chiết khấu thanh toán là 1 khoản tiền thường để khuyến khích việc trả tiền sớm. Vì vậy đây là biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty và rút ngắn vòng quay vốn.

Để áp dụng các chính sách chiết khấu thanh toán, công ty cần xây dựng chính sách chiết khấu phù hợp, công ty có thể xác định mức chiết khấu dựa trên:

- Thời gian thanh toán tiền hàng
- Lãi suất vay ngân hàng hiện nay
- Chính sách kinh doanh cho doanh nghiệp
- Mức chiết khấu thanh toán của doanh nghiệp cùng loại

Công ty có thể áp dụng các khoản chiết khấu cho khách hàng:

- Khách hàng thanh toán dưới 15 ngày, được hưởng chiết khấu 0,3%
- Khách hàng thanh toán sớm từ 15-30 ngày được hưởng chiết khấu 0,6%
- Khách hàng thanh toán sớm từ 30 ngày trở lên được hưởng chiết khấu 0,75%.

Sau khi ghi nhận mức chiết khấu, kế toán hạch toán ghi:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính (số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 111,112,131:

Cuối kỳ thực hiện kết chuyển

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

Ví dụ: Ngày 27/12/2023, công ty bán hàng hoá cho công ty TNHH Thương mại Cao Siêu, tiền hàng 268.887.600, thuế GTGT 8%. Thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày. Ngày 02/01/2024, công ty Cao Siêu thanh toán, được hưởng chiết khấu thanh toán 0,5%, công ty trả bằng tiền mặt.

Kế toán hạch toán trên sổ sách:

Nợ TK 635: $268.887.600 \times 0,5\% = 1.344.438$

Có TK 111: 1.344.438

3.2.3. Đối chiếu công nợ định kỳ:

Đối chiếu công nợ định kỳ vào cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ, không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua và người bán, theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản nợ phải thu nhằm thu hồi vốn sớm, có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá hạn.

Công nợ phải thu có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ sau:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN XÁC NHẬN CÔNG NỢ

- Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng hóa;
- Căn cứ vào thoả thuận giữa hai bên;
- Căn cứ vào hợp đồng mua bán VSHJ-01052021

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Công ty TNHH Hyun Jung Việt Nam, chúng tôi gồm có:

Bên A: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 38 đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

Đại diện: Ông Ngô Văn Hải Chức vụ: Nhân viên bán hàng

Bên B: CÔNG TY TNHH HYUN JUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thảo Chức vụ: Thủ kho

Cùng nhau xác nhận công nợ cụ thể như sau:

Công nợ đầu kỳ: 154.362.500 đồng

Số phát sinh trong kỳ: 280.125.333

Số tiền bên A đã thanh toán: 154.362.500 đồng

Kết luận: Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 bên B còn nợ bên A số tiền là: 280.125.333 đồng (bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu một trăm hai mươi năm nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng)

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Hình 9: Biên bản xác nhận công nợ 2 bên

KẾT LUẬN

Kế toán thanh toán với người mua, người bán có vị trí hết sức quan trọng trong việc duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nó là thước đo cho sự lành mạnh và mức độ an toàn về tình hình tài chính của doanh nghiệp. Vì vậy, hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán cùng với việc tăng cường quản lý công nợ là hết sức cần thiết.

Trong thời gian thực tập và nghiên cứu tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam em đã nhận thấy được tầm quan trọng của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán. Khóa luận đã đề cập những vấn đề lý luận chung và đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua người bán tại chi nhánh.

Đề tài khóa luận tốt nghiệp ***“Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam”*** có những vấn đề cơ bản sau:

Về lý luận: Khóa luận đã hệ thống hóa lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong các doanh nghiệp.

Về thực tiễn: Khóa luận phản ánh trung thực, khách quan về thực trạng công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam với số liệu năm 2023 minh chứng cho các lập luận đưa ra.

Sau khi đánh giá công tác tổ chức quản lý, tổ chức công tác kế toán, đặc biệt đi sâu đánh giá công tác kế toán thanh toán, khóa luận đã đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam.

Kiến nghị 1: Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

Kiến nghị 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán

Kiến nghị 3: Đối chiếu công nợ định kỳ.

Do em chưa có nhiều kinh nghiệm, trình độ nhận thức còn hạn chế nên không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự chỉ bảo, góp ý chân thành của các thầy cô để khóa luận của em được hoàn thiện tốt hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.
2. Bộ tài chính (2017), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
3. Bộ tài chính (2017), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh
4. Sổ sách kế toán Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Ngôi sao Việt Nam (Năm 2023).